

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN
VISSAN JOINT STOCK COMPANY**

Số: 1145 /VISSAN
No: 1145 /VISSAN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2025
Ho Chi Minh city, April 5, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI
INFORMATION DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC PORTAL OF THE STATE
SECURITIES COMMISSION AND HANOI STOCK EXCHANGE**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: - The State Securities Commission
- The Ha Noi Stock Exchange

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Company Name: *Vissan Joint Stock Company*

Mã chứng khoán: VSN

Stock Code: *VSN*

Địa chỉ trụ sở chính: 420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Head Office Address: 420 No Trang Long Street, Ward 13, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Điện thoại: +84.28 35533999 Fax: +84.28 35533939

Phone: +84.28 35533999 Fax: +84.28 35533939

Website: www.vissan.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Đỗ Thị Thu Thủy

Person in charge of information disclosure: Ms Đỗ Thị Thu Thủy

Loại thông tin công bố: định kỳ

Type of information disclosure: Periodic

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Content of information disclosure: 2024 Annual Report of Vissan Joint Stock Company

Thông tin này đã được công bố vào ngày 05/04/2025 trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn <https://www.vissan.com.vn/thong-tin-co-dong/thong-tin-khac>

This information was disclosed on April 5, 2025, on the Company's website at the following link: <https://www.vissan.com.vn/thong-tin-co-dong/thong-tin-khac>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin được công bố./.

We hereby certify that the information disclosed above is true and take full legal responsibility for the content of the disclosed information./.

Người được ủy quyền công bố thông tin
Authorized Information Disclosure Person
KẾ TOÁN TRƯỞNG
Chief Accountant

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/As above;
- Ban Kiểm soát/Supervisory Board
- Lưu: VT, TKHĐQT/General Office, Board of Directors' Secretariat

Đính kèm Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty/ Attached 2024 Annual Report of the Company.



Đỗ Thị Thu Thủy



Sức Sống Mỗi Ngày

SỨC SỐNG MỖI NGÀY

“

Vì lợi ích cộng đồng, khẩu hiệu “**Sức Sống Mỗi Ngày**” đã được VISSAN lựa chọn làm tiêu chí hoạt động. Đây là thông điệp, là cam kết của Công ty VISSAN mong muốn thể hiện hết tinh thần trách nhiệm trong từng sản phẩm để mang đến sức khỏe cho cộng đồng, góp phần phát triển ngành công nghiệp chế biến thực phẩm Việt Nam. Đó là sức sống, khát khao của một tập thể với hơn 54 năm trưởng thành để tạo nên một thương hiệu vươn lên mãnh liệt trong nền hội nhập.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2024



420 Nơ Trang Long, Phường 13,
Quận Bình Thạnh, TP HCM



(028) 3553 3999 - 3553 3888



(028) 3553 3939

www.vissan.com.vn

MỤC LỤC



01 THÔNG TIN CHUNG VỀ VISSAN

Thông tin chung	11
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	19
Mô hình quản trị, bộ máy quản lý	27
Định hướng phát triển	29
Các rủi ro	31

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	39
Tổ chức và nhân sự	43
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	57
Tình hình tài chính	59
Cơ cấu cổ đông	63
Báo cáo phát triển bền vững	65

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	73
Đánh giá tình hình tài chính	75
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức	77
Kế hoạch phát triển trong tương lai	81

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá về các mặt hoạt động Công ty	85
Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	87
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị	88

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị	91
Ban Kiểm soát	99
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban điều hành	102

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	116
Báo cáo tài chính kiểm toán	117

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác và toàn thể CBCNV!

Năm 2024 đánh dấu một giai đoạn quan trọng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy biến động và thách thức. Theo báo cáo của các tổ chức quốc tế như OECD và IMF, nền kinh tế thế giới ghi nhận mức tăng trưởng GDP khoảng 3,2%, phản ánh một quá trình phục hồi dần sau những giai đoạn bất ổn kéo dài. Riêng với Việt Nam, mức tăng trưởng GDP đạt 7,09%, khẳng định sự năng động và khả năng thích ứng của nền kinh tế.

Trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt của thị trường chế biến thực phẩm, VISSAN đã thể hiện năng lực quản trị vượt trội thông qua chiến lược linh hoạt và sáng tạo. Chúng tôi nhận thức rõ rằng sự phát triển bền vững của doanh nghiệp phụ thuộc vào khả năng đổi mới không ngừng và tinh thần đoàn kết. Kết quả kinh doanh năm 2024 đã minh chứng cho những nỗ lực trên:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt 3.181,6 tỷ đồng, hoàn thành 89,1% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 141,5 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch ĐHCĐ đề ra.

Sau hơn 54 năm phát triển và nỗ lực không ngừng, Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản nay mang trong mình tầm vóc quốc gia, tự hào hiện thực hóa sứ mệnh mang đến sức khỏe cho cộng đồng, góp phần phát triển ngành công nghiệp chế biến thực phẩm Việt Nam nhờ những lợi thế cạnh vượt trội. VISSAN, giá trị thực sự của một thương hiệu không chỉ đến từ chất lượng sản phẩm mà còn từ việc làm thế nào để mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng, từ sự an tâm về nguồn gốc, quy trình sản xuất cho đến dịch vụ sau bán hàng. Đó là lý do VISSAN không ngừng đổi mới, cải tiến công nghệ sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nhằm phục vụ khách hàng với những sản phẩm tốt nhất.

Bước sang năm 2025 là năm của “Kỷ Nguyên Vươn Mạnh”, VISSAN sẽ đẩy mạnh đổi mới nhằm tối ưu hoạt động với các nhiệm vụ trọng tâm cụ thể sau:

- Điều chỉnh Chiến lược phát triển Công ty theo định hướng phát triển bền vững.
- Tái cấu trúc Công ty theo mô hình kinh doanh, mô hình quản trị phù hợp và đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.
- Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường theo mô hình kinh doanh tích hợp, đa dạng hóa sản phẩm.
- Nâng cao hiệu quả tài chính và công tác quản trị để phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025.

Thay mặt Ban Lãnh đạo Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, hợp tác của Quý Cổ đông, Quý Đối tác/ Khách hàng trong thời gian qua và chào đón các cơ hội hợp tác trong chặng đường sắp tới. VISSAN cam kết luôn nỗ lực đem lại giá trị gia tăng cho Quý Cổ đông, Quý Đối tác/ Khách hàng, cùng nhau đóng góp vào công cuộc phát triển đất nước và cộng đồng.

Trân trọng./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ MINH TUẤN

THÔNG DIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Lê Minh Tuấn
Thành viên Hội đồng quản trị
kiêm Tổng Giám đốc

“
VISSAN luôn lấy lợi ích của khách hàng làm kim chỉ nam để tạo nên các giá trị cốt lõi, sứ mệnh và phương châm hoạt động trên suốt chặng đường phát triển”



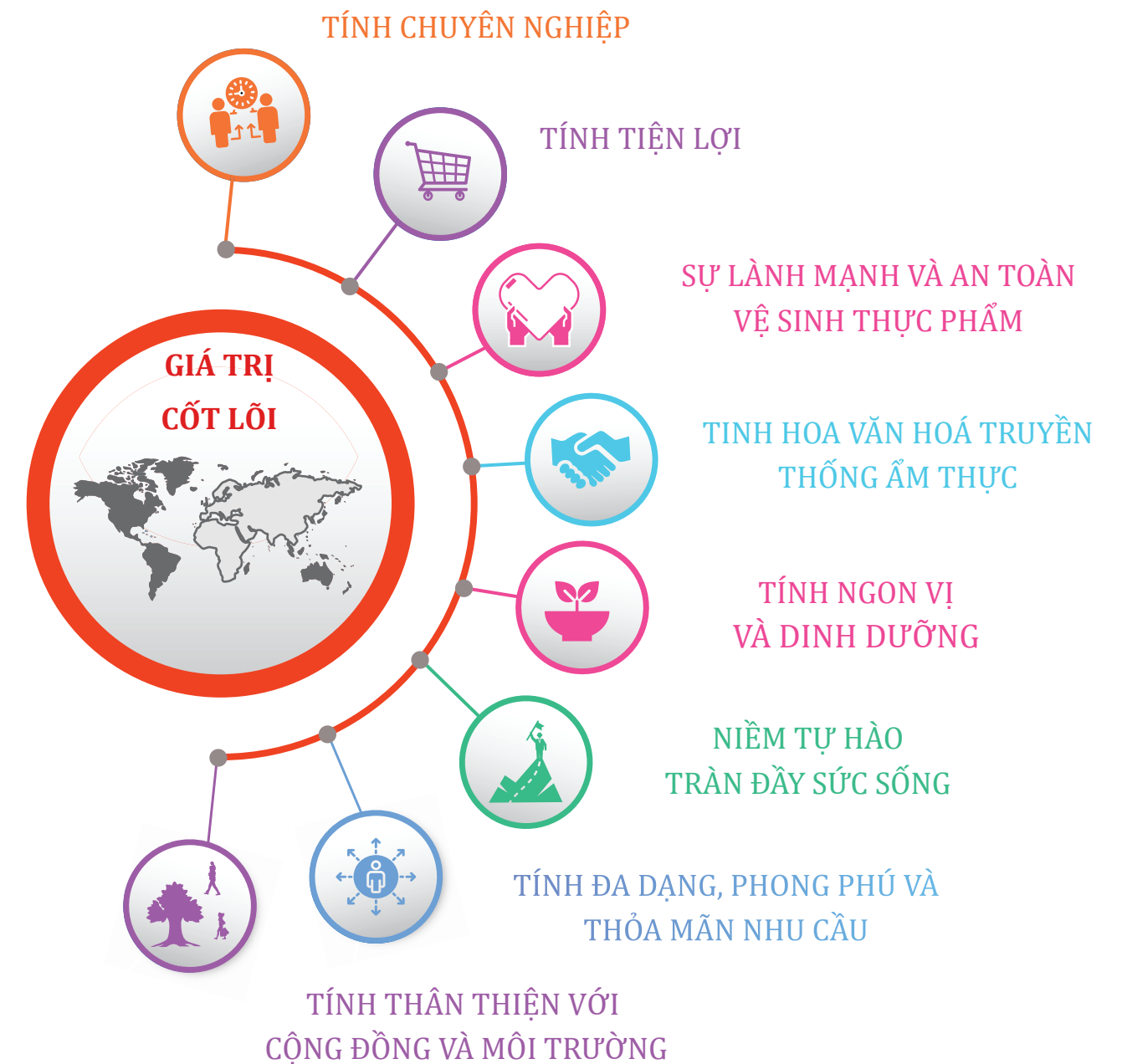
TÂM NHÌN

VISSAN trở thành thương hiệu thực phẩm hàng đầu tại Việt Nam, vươn tầm quốc tế với chuỗi cung ứng khép kín, bền vững và truy xuất nguồn gốc.



SỨ MỆNH

VISSAN cam kết cung cấp nguồn thực phẩm an toàn, chất lượng với giá trị dinh dưỡng cao và tiện lợi nhằm mang đến cuộc sống tốt đẹp hơn, phong phú hơn cho cộng đồng.



SỨC SỐNG MỖI NGÀY

01

THÔNG TIN CHUNG VỀ VISSAN

Thông tin chung	11
Nghành nghề và địa bàn kinh doanh	19
Mô hình quản trị, bộ máy quản lý	27
Định hướng phát triển	29
Các rủi ro	31





Sức Sống Mỗi Ngày

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

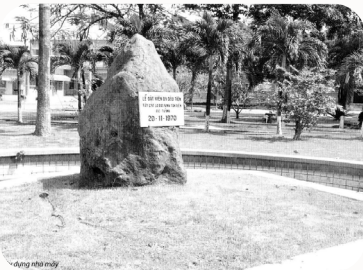
Tên Tiếng anh	VISSAN JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	Công ty VISSAN
Mã chứng khoán	VSN
Sàn giao dịch	UPCOM
Vốn điều lệ	809.051.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	809.051.000.000 đồng
Trụ sở chính	420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
Điện thoại	(028) 3553 3999 - 3553 3888
Fax	(028) 3553 3939
Website	www.vissan.com.vn
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0300105356, đăng ký lần đầu ngày 11/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 43 ngày 27/12/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.



CÁC DẤU MỐC PHÁT TRIỂN

20/11/1970

Khởi công xây dựng “Lò Sắt Sinh Tân Tiến Đô Thành”



18/05/1974

Công ty VISSAN chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh



16/11/1989

Đổi tên thành Công ty Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản VISSAN



20/05/1994

Thành lập Xưởng chế biến thực phẩm



20/02/1997

Thành lập Chi nhánh VISSAN Hà Nội



03/06/2003

Thành lập Chi nhánh VISSAN Đà Nẵng



18/09/2015

Thành lập Chi nhánh VISSAN Bình Thuận



05/01/2012

Thành lập Chi nhánh VISSAN Bình Dương



21/09/2006

Công ty VISSAN chuyển đổi mô hình thành Công ty TNHH Một Thành Viên Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản



14/11/2003

Thành lập Nhà máy thực phẩm VISSAN Bắc Ninh



01/07/2016

Công ty VISSAN chuyển đổi mô hình thành Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản



2021 - Nay

Mở rộng kinh doanh sản phẩm VISSAN qua các sàn thương mại điện tử, dịch vụ đặt hàng qua hotline 19001960 và website bán hàng trực tuyến <http://vissanmart.com>. Đặc biệt, sản phẩm VISSAN nay đã có mặt tại các nền tảng mua sắm trực tuyến như SENDO, cooponline.vn, ...



DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Danh hiệu “Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao” do người tiêu dùng bình chọn liên tục trong 28 năm liền.



Danh hiệu “Doanh nghiệp, Doanh nhân tiêu biểu thành phố Hồ Chí Minh” năm 2024 do Hiệp Hội Doanh Nghiệp TP.HCM trao tặng



Danh hiệu “Doanh nghiệp xanh năm 2024” do Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM trao tặng.



Danh hiệu “Thương hiệu Vàng TP HCM” do UBND TP HCM trao tặng



DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Top 100 giải thưởng danh giá “Sao Vàng Đất Việt 2024”



Danh hiệu “Thương hiệu quốc gia Việt Nam” lần thứ 5 do Thủ tướng Chính phủ trao tặng



Top 10 “Thương hiệu mạnh quốc gia” năm 2024.



Top 10 Công ty Thực phẩm uy tín năm 2024



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất kinh doanh thịt heo, thịt bò, thịt chế biến, thịt hộp, hải sản...
- Sản xuất kinh doanh heo giống, bò giống, bò thịt.
- Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.
- Sản xuất, kinh doanh thức ăn gia súc.
- Kinh doanh rau củ quả, lương thực (các loại bột ngũ cốc), lương thực chế biến (mì ăn liền).
- Kinh doanh rau quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị và hàng nông sản trồng trọt.
- Kinh doanh trái cây.
- Bán lẻ, buôn bán rượu bia, nước giải khát có gas.
- Kinh doanh đồ uống, cung cấp thức ăn theo hợp đồng (không kinh doanh dịch vụ ăn uống tại trụ sở).
- Kinh doanh các mặt hàng công nghệ phẩm, tiêu dùng phẩm và tiêu dùng khác.



ĐỊA BÀN KINH DOANH

TRONG NƯỚC

Thương hiệu VISSAN đã hiện diện tại 63 tỉnh thành trên toàn quốc, được phân phối và kinh doanh tại hầu hết các hệ thống siêu thị trên cả nước với hơn 10.000 siêu thị, trung tâm thương mại, các cửa hàng tiện lợi và hệ thống gần 50 cửa hàng giới thiệu sản phẩm trên toàn quốc. Trong đó có các hệ thống siêu thị lớn nhất Việt Nam như Co.opMart, WinMart, Bách Hóa Xanh, Emart, SatraMart, Satrafoods,...

Đồng thời, sản phẩm VISSAN hiện đã có mặt tại hơn 138 nhà phân phối, 130.000 điểm bán (cửa hàng tạp hóa, sạp chợ) trên kênh bán hàng truyền thống.

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI ONLINE

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tạo nên những thay đổi mạnh mẽ, sâu rộng lên mọi phương diện kinh tế - xã hội, phát triển kênh phân phối "online" đã trở thành xu thế tất yếu trong hoạt động phân phối của mọi doanh nghiệp. Không nằm ngoài xu thế, bằng tinh thần đổi mới sáng tạo không ngừng, tiên phong trong mọi hoạt động, VISSAN đã và đang chú trọng phát triển hệ thống phân phối "online" với dịch vụ đặt hàng qua Hotline 19001960, Fanpage, mở gian hàng thực phẩm trên các sàn thương mại điện tử và website bán hàng trực tuyến <http://vissanmart.com/>



NGOÀI NƯỚC

Không chỉ phục vụ thị trường nội địa, sản phẩm của VISSAN đã và đang từng bước chinh phục thị trường quốc tế với những bước đi vững chắc: Xuất khẩu các sản phẩm chế biến đông lạnh, sản phẩm chế biến truyền thống, sản phẩm chế biến từ thịt... sang thị trường Bắc Mỹ, Đức, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, New Zealand, Campuchia, ...

THỰC PHẨM TƯƠI SỐNG

THỊT HEO

VISSAN kinh doanh đầy đủ các chủng loại mặt hàng thịt heo, giúp người tiêu dùng dễ dàng lựa chọn sản phẩm tươi ngon, bảo đảm chất lượng, giá cả lại phù hợp. VISSAN luôn đưa ra các tiêu chí khắt khe trong quá trình từ chăn nuôi đến giết mổ và phân phối đến người tiêu dùng, cụ thể yêu cầu:

- **Về nguồn nguyên liệu:** Đàn heo được lựa chọn kỹ càng từ trại chăn nuôi riêng của VISSAN và các trang trại liên kết, các trang trại đều được chứng nhận VietGAP, bảo đảm an toàn dịch bệnh... Tất cả nguồn heo thịt được đưa vào giết mổ để cung ứng thịt tươi, làm nguyên liệu chế biến đều đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Nhà nước. Hiện nay, VISSAN đang thực hiện chuỗi cung ứng thịt heo an toàn, hệ thống phân phối đạt chuẩn VietGAP, ứng dụng giải pháp TE - FOOD nhằm truy xuất nguồn gốc từ trang trại đến bàn ăn.
- **Về dây chuyền giết mổ:** Với hệ thống dây chuyền máy móc hiện đại, được cơ quan kiểm định độc lập kiểm tra và cấp giấy phép giết mổ theo yêu cầu của cơ quan chức năng. Tới thời điểm hiện tại, dây chuyền giết mổ heo của VISSAN được xem là một trong những dây chuyền hiện đại nhất Việt Nam.
- **Về hệ thống kiểm soát:** Quá trình vận chuyển heo sống từ các trại chăn nuôi về Công ty VISSAN luôn có giám sát hành trình; đảm bảo theo các quy định của ngành thú y. Tại Công ty VISSAN, nguyên liệu heo hơi đầu vào được Trại chăn nuôi thú y liên quận Phú Nhuận – Bình Thạnh thuộc Chi cục chăn nuôi và Thú y Tp. Hồ Chí Minh kiểm soát chặt chẽ. Thành phẩm đầu ra sau giết mổ được Sở An toàn thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh kiểm soát, đảm bảo chất lượng sản phẩm trước khi xuất ra thị trường. Bên cạnh công tác kiểm soát của Trại chăn nuôi thú y liên quận Phú Nhuận – Bình Thạnh và Sở An toàn thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh, Công ty VISSAN đã trang bị thiết bị đo đặc, phân loại chất lượng heo của Pháp giúp Công ty chủ động kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu heo hơi đầu vào.



THỊT BÒ

VISSAN chủ yếu kinh doanh bò Úc nhập khẩu, đây là sản phẩm thịt bò chất lượng và an toàn cho sức khoẻ với các tiêu chí cao.

- **Về nguồn nguyên liệu:** Đàn bò được các trang trại uy tín nhập khẩu từ Úc dưới hình thức bò hơi, vỗ béo đạt đến trọng lượng giết mổ, sau đó thời gian kiểm dịch đạt tất cả các tiêu chuẩn vệ sinh thú y sẽ được VISSAN nhập về để giết mổ, cung ứng thịt tươi và nguyên liệu chế biến.
- **Về dây chuyền giết mổ:** Để bảo đảm tiêu chuẩn quốc tế, dây chuyền của VISSAN phải được hai cơ quan kiểm định độc lập kiểm tra và cấp giấy chứng nhận ESCAS – đây là tiêu chuẩn được Chính phủ Úc đặt ra đối với các cơ sở giết mổ nhằm bảo đảm đối xử nhân đạo với gia súc từ khâu chăn nuôi, vận chuyển, lưu trữ, giết mổ. Toàn bộ quá trình giết mổ bò được giám sát qua hệ thống camera trực tuyến từ Úc. Không chỉ tuân thủ tiêu chuẩn ESCAS, quy trình giết mổ, pha lóc và bảo quản thịt bò tuân thủ theo TCVN; sự hỗ trợ kỹ thuật của Hiệp hội thịt và gia súc Úc (MLA). Thịt bò được phân phối đến các hệ thống bán lẻ ở nhiệt độ mát nhằm bảo đảm điều kiện vệ sinh tốt nhất, giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm chất lượng nhất.
- **Về hệ thống kiểm soát:** Bò Úc nhập về Việt Nam luôn được kiểm soát chặt chẽ từ khâu nuôi nhốt đến khi giết mổ bởi Chi cục Chăn nuôi và Thú y Tp. Hồ Chí Minh. Để có thể truy xuất nguồn gốc, bò Úc nhập khẩu còn được kiểm soát bởi thiết bị chip điện tử gắn kèm theo mỗi cá thể bò.



SẢN PHẨM NỔI BẬT



THỰC PHẨM CHẾ BIẾN

Hiện VISSAN đã phát triển hơn 300 chủng loại sản phẩm chế biến đa dạng, an toàn cho sức khỏe và phù hợp với cân bằng dinh dưỡng. Công ty đang cung cấp cho thị trường toàn quốc trên 21.000 tấn sản phẩm chế biến mỗi năm.

- Về dây chuyền sản xuất hiện đại và khép kín:
- Hệ thống dây chuyền sản xuất xúc xích tiết trùng với thiết bị, công nghệ nhập khẩu từ Nhật Bản, công suất 10.000 tấn/năm.
 - Hệ thống dây chuyền sản xuất - chế biến đồ hộp, công suất 5.000 tấn/năm với thiết bị và công nghệ của châu Âu.
 - Dây chuyền sản xuất - chế biến thịt nguội nhập từ Pháp và Tây Ban Nha với công suất 5.000 tấn/năm.
 - Nhà máy chế biến thực phẩm đông lạnh theo truyền thống Việt Nam có công suất 5.000 tấn/năm tại Tp. Hồ Chí Minh.
 - Nhà máy chế biến thực phẩm ở khu vực miền Bắc với công suất 3.000 tấn/năm tại Khu Công Nghiệp Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

XÚC XÍCH TIẾT TRÙNG

VISSAN mang đến đa dạng các nhóm sản phẩm theo nhiều thương hiệu riêng nhằm đa dạng hóa nhu cầu sử dụng cũng như mang đến nhiều trải nghiệm cho người tiêu dùng, gồm xúc xích Golden 3, xúc xích dinh dưỡng heo bò, xúc xích lắc đều, xúc xích Ba bông mai, xúc xích Dzui Dzui. Với hương vị thơm ngon, an toàn và tiện lợi, dòng sản phẩm xúc xích tiết trùng của VISSAN hiện chiếm thị phần cao và có độ bao phủ rộng khắp các tỉnh thành cả nước.



Xúc xích Golden



Xúc xích dinh dưỡng heo



Xúc xích trộn đều sốt Tamarind

LẠP XƯỞNG

Hiện sản phẩm lap xuong VISSAN Mai Quế Lộ là thương hiệu uy tín và là lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng. Với sự nỗ lực không ngừng, VISSAN đã tiếp tục phát triển và đa dạng hóa các hương vị mới, bao gồm Lap xuong tươi Trứng Muối Đặc Biệt, bên cạnh các sản phẩm lap xuong quen thuộc như Lap xuong Tôm và Lap xuong Bò, mang đến nhiều sự lựa chọn hấp dẫn cho thị trường.



Lap xuong tuoi truong muoi đặc biệt



Lap xuong Mai Quế Lộ



Lap xuong Tôm Đặc biệt

ĐỒ HỘP

Với đa dạng nhiều dòng sản phẩm từ nhiều nguồn nguyên liệu khác nhau từ heo, bò, gà và cá, đồ hộp VISSAN mang đến bữa ăn giàu dinh dưỡng, sự tiện dụng và tiết kiệm được thời gian chế biến. Năm 2024, VISSAN đã nghiên cứu và ra mắt sản phẩm mới “Patê gan 3 bông mai” và “Cá ngừ sốt cay”, sản phẩm mang đến cho người tiêu dùng thêm nhiều sự lựa chọn, đáp ứng nhu cầu về sự tiện lợi và dinh dưỡng trong mỗi bữa ăn.



Bò 2 lát



Patê gan 3 bông mai



Cá ngừ sốt cay

SẢN PHẨM NỔI BẬT

THỰC PHẨM CHẾ BIẾN

GIÒ CÁC LOẠI

Với thương hiệu lâu năm và được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn, dòng sản phẩm Giò các loại VISSAN với hương vị cổ truyền là món ăn không thể thiếu trong các bữa ăn của gia đình Việt mỗi dịp tết đến xuân về.



Giò lụa đặc biệt



Giò lụa bì



Chả lụa Bì ớt xiêm

HÀNG ĐÔNG LẠNH

Với danh mục sản phẩm đa dạng và liên tục cải tiến cho ra mắt nhiều sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng, nhóm hàng Chế Biến Đông Lạnh VISSAN mang đến bữa ăn tiện lợi nhiều dinh dưỡng và góp phần làm phong phú bữa ăn cho gia đình Việt.



Há cảo thanh long



Nem bò tiêu xanh



Dồi sụn giòn

THỊT NGUỘI VÀ XÚC XÍCH FAMILY

VISSAN mang đến đa dạng chủng loại sản phẩm jambon, thịt xông khói và xúc xích tươi mang hương vị độc đáo từ Châu Âu và được người tiêu dùng yêu thích trong các bữa tiệc bởi hương vị thơm ngon và giá trị dinh dưỡng cao.



Xúc xích sụn giòn



Xúc xích Funny



Jambon Choix

GIA VỊ VÀ CHẾ BIẾN KHÔ

Gia vị là dòng sản phẩm mới nhất mà VISSAN phát triển với sản phẩm đầu tiên là Hạt nêm Chuẩn vị thịt. Bên cạnh đó là các sản phẩm ăn liền khác như thịt heo sấy rong biển, chả bông heo, chả giò ăn liền... Các sản phẩm mới được VISSAN nghiên cứu, phát triển với hàm lượng giá trị gia tăng cao, khác biệt với hương vị độc đáo và chất lượng hoàn hảo.



Chả bông heo



Thịt heo sấy rong biển



Chả giò ăn liền ngon ngon



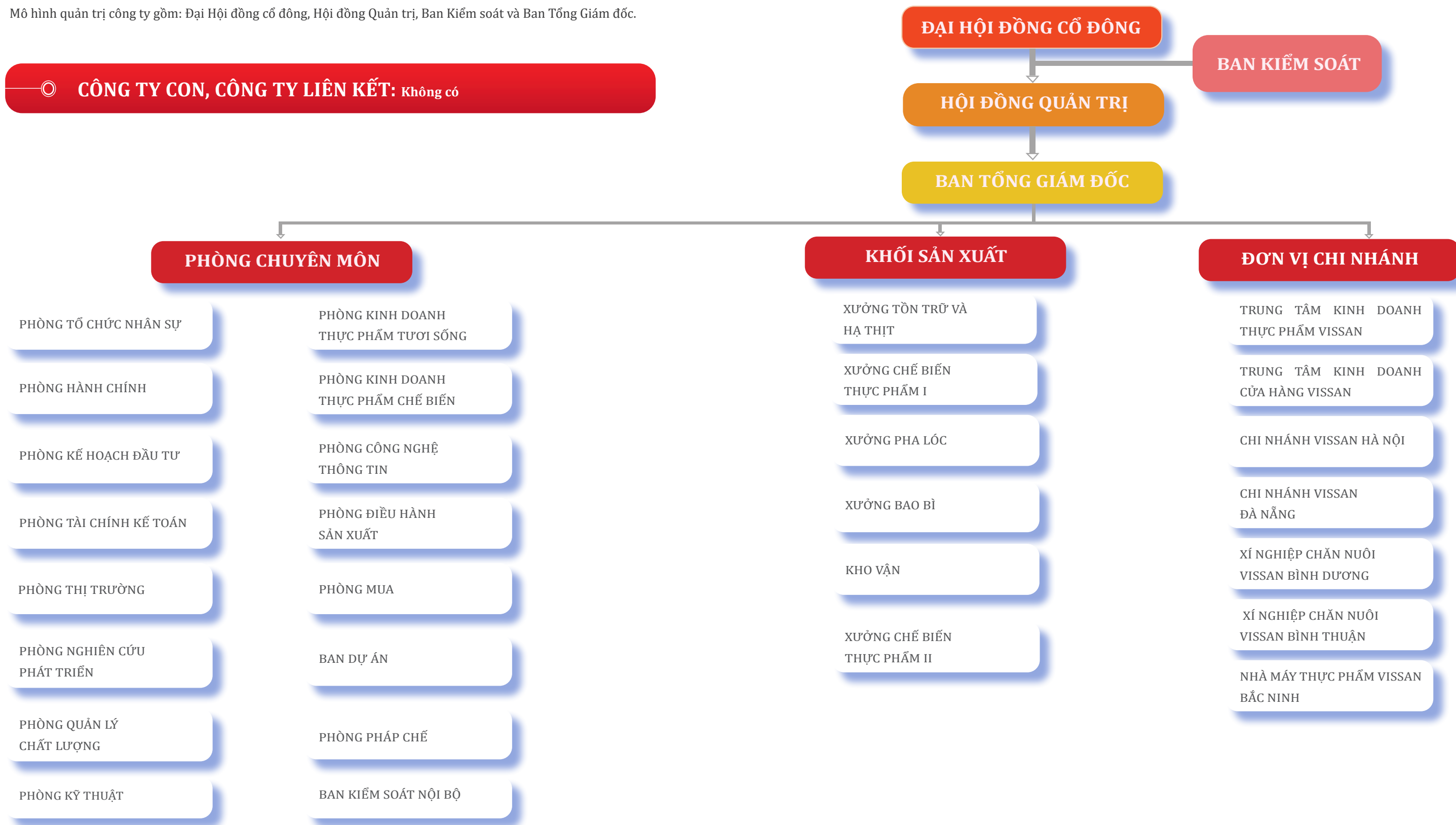
THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị công ty gồm: Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: Không có

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

◎ MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- Với bề dày lịch sử uy tín hơn 5 thập kỷ, thương hiệu VISSAN cùng hình ảnh 3 bông mai vàng khoe sắc đã trở thành biểu tượng, niềm tự hào và tài sản vô giá của Công ty. Do đó, việc gìn giữ và vun đắp thương hiệu VISSAN phải luôn là nhiệm vụ chiến lược trọng tâm của mỗi con người VISSAN hướng đến.
- Với định hướng, tiếp cận thị trường bằng chất lượng và an toàn, Công ty luôn không ngừng đổi mới sáng tạo trong mọi hoạt động, từ đầu tư phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới với hàm lượng giá trị gia tăng cao cho đến xây dựng, phát triển, tối ưu hoá và đa dạng hoá hệ thống phân phối của Công ty. VISSAN đã và đang nỗ lực kiến tạo nên một hệ sinh thái 3F (Feed – Farm – Food) hoàn chỉnh, để từ những trang trại của VISSAN, mỗi sản phẩm chất lượng sẽ được trao tận tay đến người tiêu dùng một cách trọn vẹn nhất.
- Bên cạnh đó, VISSAN luôn hướng đến những giá trị bền vững. Cố gắng bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Công ty với cổ đông, cán bộ nhân viên, cộng đồng xã hội và môi trường thiên nhiên.



◎ MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

HOÀN THIỆN HỆ SINH THÁI 3F

Tầm nhìn chiến lược xuyên suốt của VISSAN là kiến tạo một hệ sinh thái nông nghiệp hoàn chỉnh, để từ những trang trại của VISSAN, mỗi sản phẩm chất lượng nhất sẽ được trao tận tay đến người tiêu dùng một cách trọn vẹn nhất.

VUN ĐẮP THƯƠNG HIỆU VIỆT

Với bề dày lịch sử uy tín 54 năm, thương hiệu VISSAN cùng hình ảnh 3 bông mai vàng khoe sắc đã trở thành biểu tượng, niềm tự hào và tài sản vô giá của Công ty. Do đó, việc gìn giữ và vun đắp thương hiệu VISSAN phải luôn là nhiệm vụ chiến lược trọng tâm của mỗi con người VISSAN.

SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG HÀNG ĐẦU

VISSAN luôn nỗ lực đem đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng nhất, tươi ngon nhất, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và các tiêu chuẩn hàng đầu như VietGAP, GlobalGAP, ESCAS, HACCP...

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÔNG NGỪNG

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã làm thay đổi căn bản, sâu sắc mọi phương diện kinh tế, xã hội. Áp lực cạnh tranh theo đó cũng trở nên mạnh mẽ, gay gắt hơn, đòi hỏi VISSAN phải không ngừng đổi mới sáng tạo trong mọi hoạt động, từ đầu tư phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới với hàm lượng giá trị gia tăng cao cho đến duy trì, phát triển nền tảng vận hành, phương thức quản trị hiệu quả, tiên tiến.

PHÁT TRIỂN VỚI TẦM NHÌN BỀN VỮNG

Đẩy mạnh thực hiện các chương trình truyền thông, tăng cường quảng bá thương hiệu VISSAN thông qua các đài truyền hình, nền tảng mạng xã hội, báo chí,... Nhằm xây dựng niềm tin và duy trì lòng trung thành thương hiệu đối với người tiêu dùng. Chú trọng đến hoạt động khảo sát, nghiên cứu thị trường nhằm nắm bắt tình hình đối thủ cạnh tranh, mức độ chấp nhận của người tiêu dùng đối với các sản phẩm mới, ... giúp phục vụ tốt hơn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

CỦNG CỐ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Hệ thống phân phối là yếu tố sống còn, quyết định sự thành bại của doanh nghiệp, đặc biệt trong ngành thực phẩm. Ý thức sâu sắc điều đó, VISSAN luôn chú trọng xây dựng, phát triển, tối ưu hoá và đa dạng hoá hệ thống phân phối của Công ty.

NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ

Quản trị là nền tảng của sự vận hành liên tục, hiệu quả của doanh nghiệp. Tại VISSAN, ban lãnh đạo luôn tập trung hoàn thiện, nâng cao mô hình, năng lực quản trị theo các chuẩn mực quốc tế.

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2024, kinh tế toàn cầu bước vào giai đoạn điều chỉnh lớn sau thời kỳ bất ổn kéo dài. Theo dự báo của các tổ chức quốc tế như OECD và IMF, GDP toàn cầu tăng 3,2%, nhỉnh hơn mức 3,1% của năm 2023, phản ánh sự phục hồi nhẹ trong năm. Tuy nhiên, sự phục hồi không đồng đều giữa các khu vực vẫn là mối lo ngại lớn. Mỹ và Ấn Độ được xem là những điểm sáng nhờ tiêu dùng nội địa mạnh mẽ và các chính sách hỗ trợ kinh tế hiệu quả. Ngược lại, châu Âu và Trung Quốc đối mặt với triển vọng kém lạc quan do nhu cầu giảm và bất ổn năng lượng.

Bên cạnh đó, sự thay đổi chính sách tiền tệ toàn cầu cũng đóng vai trò quan trọng trong bức tranh kinh tế. Sau một thời gian dài thắt chặt, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã bắt đầu chu kỳ giảm lãi suất từ tháng 9/2024, đưa lãi suất về mức 4,5% vào cuối năm. Dù động thái này làm giảm áp lực chi phí vốn, tốc độ giảm lãi suất chậm lại phản ánh sự thận trọng trước các yếu tố bất định. Theo IMF, lạm phát toàn cầu đã giảm từ 6,7% năm 2023 xuống 5,8% năm 2024 và dự kiến sẽ tiếp tục hạ xuống 4,3% vào năm 2025. Tuy nhiên, giá năng lượng và nguyên liệu thô vẫn chịu tác động lớn từ các xung đột địa chính trị, như chiến sự Nga-Ukraine và căng thẳng tại Trung Đông. Những yếu tố này làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, đẩy chi phí logistics và giá nguyên liệu tăng cao, tạo ra sức ép lớn lên các doanh nghiệp phụ thuộc vào nguồn cung quốc tế.

Bối cảnh này tác động mạnh đến các nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu, trong đó có Việt Nam. Dù kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng ấn tượng 7,09%, vượt mục tiêu 6,5% do Quốc hội đề ra, sự phục hồi không đồng đều giữa các ngành kinh tế đã làm gia tăng những rủi ro tiềm ẩn. Khu vực công nghiệp

và xây dựng dẫn đầu với mức tăng 8,24% (đóng góp 45,17% vào GDP), nhưng nông nghiệp và thủy sản chỉ tăng 3,27%, chịu ảnh hưởng từ thiên tai và chi phí đầu vào cao. Sức mua trên thị trường nội địa dù cải thiện nhưng chưa đủ mạnh để thúc đẩy toàn diện nhu cầu tiêu dùng, đặc biệt trong ngành thực phẩm.

Đối với ngành chăn nuôi, trong năm ghi nhận sản lượng thịt hơi các loại đạt 8,1 triệu tấn, tăng 3,5% so với năm 2023, trong đó thịt lợn hơi đạt 5 triệu tấn, tăng 3,7%. Tuy nhiên, giá lợn hơi trung bình dao động từ 54.000 - 63.000 đồng/kg, giảm so với năm trước do tình trạng dư cung trong khi nhu cầu tiêu dùng không cải thiện đáng kể. Sự suy giảm sức mua, cùng xu hướng người tiêu dùng chuyển sang các sản phẩm tự chế biến hoặc giá rẻ hơn, đã làm giảm nhu cầu đối với thực phẩm chế biến sẵn – phân khúc quan trọng của VISSAN. Ngoài ra, dịch tả heo châu Phi (ASF) tái bùng phát tại một số tỉnh không chỉ làm gián đoạn nguồn cung mà còn tăng chi phí kiểm soát dịch bệnh, tạo áp lực lớn lên các doanh nghiệp trong ngành.

Đối mặt với những thách thức trên, VISSAN đã triển khai các biện pháp ứng phó linh hoạt và hiệu quả. Công ty đã theo dõi sát sao diễn biến thị trường và xu hướng tiêu dùng, đồng thời điều chỉnh danh mục sản phẩm để phù hợp với nhu cầu khách hàng. Bên cạnh đó, VISSAN tập trung tối ưu hóa chi phí, đẩy mạnh nội địa hóa nguồn cung, và mở rộng các kênh phân phối hiện đại như thương mại điện tử để tiếp cận khách hàng tốt hơn. Những nỗ lực này không chỉ giúp VISSAN giảm thiểu tác động từ các biến động kinh tế mà còn củng cố vị thế vững chắc trong thị trường thực phẩm nội địa và quốc tế.

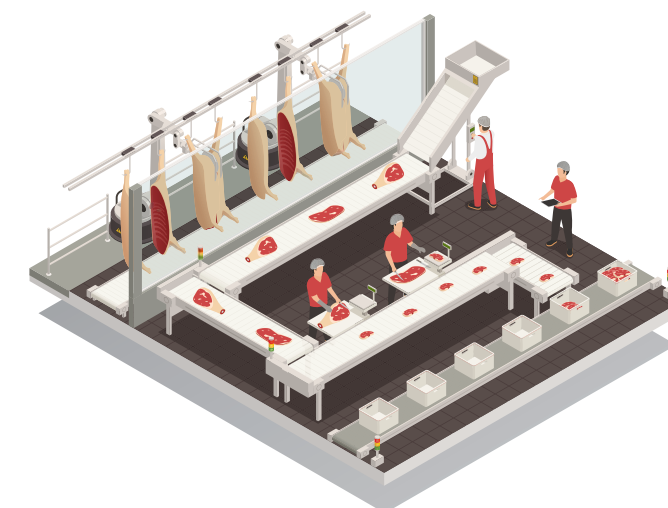
RỦI RO CẠNH TRANH

Ngành thực phẩm Việt Nam tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt, khi cả doanh nghiệp nội địa và quốc tế đều gia tăng đầu tư và mở rộng hoạt động để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng đang tăng trưởng nhanh chóng. Theo Tổng cục Thống kê, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2024 đạt 6.391 nghìn tỷ đồng, tăng 9,0% so với năm trước, trong đó nhóm hàng lương thực và thực phẩm ghi nhận mức tăng mạnh 10,8%. Những con số này không chỉ phản ánh tiềm năng phát triển lớn của thị trường, mà còn thể hiện rõ mức độ sôi động và áp lực cạnh tranh gay gắt trong ngành.

Trong những năm gần đây, các thương hiệu quốc tế đến từ Thái Lan, Hàn Quốc và EU đã tích cực thâm nhập thị trường Việt Nam, tận dụng lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do như EVFTA và RCEP. Nhờ ưu đãi thuế quan, công nghệ sản xuất hiện đại và chiến lược giá cả cạnh tranh, các sản phẩm nhập khẩu dần chiếm ưu thế trong phân khúc thực phẩm chế biến. Theo Tổng cục Thống kê, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa năm 2024 đạt 380,76 tỷ USD, tăng 16,7% so với năm trước, trong đó các mặt hàng thực phẩm chế biến từ nước ngoài ngày càng chiếm lĩnh thị trường. Điều này tạo ra áp lực không nhỏ cho các doanh nghiệp nội địa trong việc giữ vững thị phần và cạnh tranh về chất lượng cũng như giá cả.

Bên cạnh đó, xu hướng tiêu dùng đang chuyển dịch mạnh mẽ sang thương mại điện tử, tạo ra thách thức lớn cho các doanh nghiệp trong việc duy trì thị phần.

Theo báo cáo của Cục TMĐT và KTS, năm 2024, quy mô thị trường TMĐT sớm vượt mốc 25 tỷ USD, tăng 20% so với năm 2023. Đáng chú ý, nhóm hàng thực phẩm và đồ uống nằm trong số các mặt hàng được mua sắm nhiều nhất trên các sàn thương mại điện tử. Trước sức ép từ thị trường, VISSAN đã không ngừng triển khai các chiến lược nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh. Công ty đẩy mạnh các chương trình khuyến mãi, marketing sáng tạo và áp dụng công nghệ hiện đại trong quản lý bán hàng và chuỗi cung ứng, giúp tối ưu hóa quy trình thanh toán và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Đặc biệt, VISSAN đã mở rộng sự hiện diện trên các nền tảng thương mại điện tử lớn như Vissanmart, Shopee và Sendo, đồng thời thử nghiệm các hình thức bán hàng trực tuyến mới như livestream để nhanh chóng thích nghi với xu hướng tiêu dùng chuyển dịch. Đồng thời, VISSAN không ngừng đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, đưa vào vận hành các dây chuyền sản xuất tiên tiến, qua đó cải thiện chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường.



☉ RỦI RO PHÁP LUẬT

Là Công ty Cổ phần có cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, VISSAN chịu sự quản lý và điều chỉnh bởi nhiều văn bản pháp luật quan trọng như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Thương mại quốc tế, cùng các nghị định, thông tư và quy định pháp lý liên quan khác. Những khung pháp lý này không chỉ đặt ra các yêu cầu về minh bạch và tuân thủ mà còn đảm bảo công ty hoạt động trong khuôn khổ pháp luật nhằm gia tăng sự tin cậy từ cổ đông và đối tác.

Ngoài khung pháp lý chung, VISSAN còn chịu sự chi phối của các chế tài, quy định đặc thù ngành như: Quy định về bảo vệ môi trường, nguồn nước, các yêu cầu về kỹ thuật trong quy trình giết mổ và chế biến thực phẩm. Những yêu cầu này không chỉ tạo áp lực về chi phí tuân thủ mà còn đòi hỏi công ty phải liên tục nâng cấp công nghệ và cải tiến quy trình sản xuất để đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao.

Trong bối cảnh Việt Nam tiếp tục hội nhập sâu rộng vào kinh tế toàn cầu, hệ thống pháp luật đang không ngừng được hoàn thiện và nâng cấp để phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, những thay đổi và diễn giải mới, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể mang lại những thách thức đáng kể, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của VISSAN.

Việt Nam hiện đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, tuy nhiên khung pháp lý và luật pháp vẫn đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đảm bảo tuân thủ pháp luật nhằm phòng ngừa rủi ro về pháp lý và giúp VISSAN hoạt động ổn định, Công ty luôn phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng theo các quy định mới.



☉ RỦI RO TỶ GIÁ

Trong năm 2024, lạm phát tại Mỹ đã giảm đáng kể, tiệm cận mục tiêu dài hạn 2% của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Điều này thúc đẩy Fed nới lỏng chính sách tiền tệ bằng cách giảm lãi suất từ mức 5,50% xuống 4,50%. Tuy nhiên, việc bầu cử Tổng Thống Mỹ lần thứ 47 đã tạo áp lực lên tỷ giá khi chính quyền mới tập trung vào chính sách duy trì đồng USD mạnh. Hệ quả là tỷ giá USD/VND tăng khoảng 5%, đạt 25.485 đồng/USD vào cuối năm 2024.

Mặc dù VISSAN chủ yếu giao dịch bằng Đồng Việt Nam, biến động mạnh về tỷ giá USD/VND vẫn tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc nhập khẩu một lượng lớn nguyên liệu bằng USD làm tăng đáng kể chi phí đầu vào, trong khi doanh thu từ xuất khẩu bằng USD lại chịu ảnh hưởng từ sự thay đổi giá trị tiền tệ. Thách thức này gây áp lực lớn lên lợi nhuận và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Trước bối cảnh này, VISSAN đã triển khai hàng loạt biện pháp quản trị rủi ro tỷ giá nhằm đảm bảo sự ổn định trong hoạt động kinh doanh. Công ty liên tục theo dõi sát sao diễn biến kinh tế vĩ mô, tình hình thị trường tài chính và chính sách tiền tệ quốc tế để đưa ra các dự báo kịp thời và phương án ứng phó hiệu quả. Đồng thời, VISSAN áp dụng chiến lược tối ưu hóa nguồn lực tài chính, tìm kiếm các giải pháp tài trợ linh hoạt và thương lượng các điều khoản thương mại có lợi với đối tác nhằm giảm thiểu tối đa tác động từ biến động tỷ giá.



CÁC RỦI RO

☉ RỦI RO NGUYÊN LIỆU

Trong ngành sản xuất thực phẩm chế biến, nguyên liệu đầu vào, đặc biệt là thịt lợn – chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu nguyên liệu của VISSAN – đóng vai trò sống còn đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh. Tuy nhiên, Công ty phải đối mặt với nhiều thách thức trong việc duy trì nguồn cung ổn định và đảm bảo chất lượng nguyên liệu. Một số yếu tố như biến động giá cả nguyên liệu, phụ thuộc vào nhập khẩu, rủi ro thời tiết ảnh hưởng đến nông nghiệp, hay sự khan hiếm các nguồn nguyên liệu chất lượng cao đều tạo ra áp lực lớn đến chi phí sản xuất và hiệu quả kinh doanh.

Theo Tổng cục Thống kê, giá thịt lợn hơi tuy có thời điểm giảm nhưng bình quân cả năm 2024 vẫn tăng 12,56% so với năm 2023. Biến động này không chỉ ảnh hưởng đến chi phí đầu vào mà còn đặt ra thách thức lớn cho việc cân đối giá bán sản phẩm và duy trì lợi nhuận của doanh nghiệp. Ngoài ra, sự phụ thuộc vào các nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài, như gia vị và phụ gia thực phẩm, cũng khiến VISSAN chịu tác động mạnh từ biến động tỷ giá và chi phí vận chuyển.

Để giảm thiểu rủi ro từ biến động nguồn cung nguyên liệu, VISSAN đã áp dụng chiến lược hợp tác dài hạn với các nhà cung cấp đáng tin cậy, đồng thời tăng cường đầu tư vào chuỗi giá trị nông nghiệp trong nước. Công ty cũng chủ động xây dựng kho dự trữ nguyên liệu và triển khai các biện pháp quản lý rủi ro hiệu quả nhằm tối ưu hóa chi phí, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất ổn định và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm.



☉ RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro đã được đề cập, VISSAN còn đối mặt với những rủi ro mang tính bất khả kháng, bao gồm thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, và các sự kiện ngoài tầm kiểm soát. Dù xác suất xảy ra thấp, nhưng khi xuất hiện, những rủi ro này có thể gây ra thiệt hại nghiêm trọng, làm gián đoạn chuỗi cung ứng, sản xuất và vận hành, ảnh hưởng sâu rộng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhận thức rõ những tác động tiềm tàng, VISSAN đã xây dựng và triển khai các phương án ứng phó toàn diện để giảm thiểu thiệt hại. Công ty đầu tư lắp đặt và thường xuyên kiểm tra, nâng cấp hệ thống phòng cháy chữa cháy, đồng thời tổ chức các buổi diễn tập nhằm đảm bảo khả năng ứng phó nhanh chóng trong các tình huống khẩn cấp. VISSAN cũng duy trì việc theo dõi sát sao diễn biến của dịch bệnh, tuân thủ chỉ đạo từ cơ quan chức năng và chủ động ban hành các kế hoạch phù hợp từng giai đoạn để đảm bảo hoạt động sản xuất không bị gián đoạn.

☉ RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Hoạt động chế biến thực phẩm, với đặc thù sử dụng nhiều nguyên liệu và quy trình sản xuất phức tạp, luôn tiềm ẩn nguy cơ tác động tiêu cực đến môi trường. Những sự cố không mong muốn trong sản xuất có thể dẫn đến ô nhiễm không khí, nguồn nước và đất, gây ảnh hưởng trực tiếp đến hệ sinh thái và sức khỏe cộng đồng. Đặc biệt, nếu các loại chất thải rắn, nước thải và khí thải từ quy trình sản xuất không được xử lý kịp thời và tuân thủ các quy định về môi trường, chúng không chỉ làm suy giảm chất lượng môi trường mà còn ảnh hưởng đến uy tín và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các công ty trong ngành phải áp dụng các biện pháp quản lý môi trường bền vững và đầu tư vào công nghệ sản xuất sạch hơn để giảm thiểu tác động tiêu cực.

Nhận thức rõ trách nhiệm và vai trò của mình trong việc bảo vệ môi trường, VISSAN đã chủ động thực hiện hàng loạt biện pháp nhằm giảm thiểu tác động từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời không ngừng đầu tư vào các công nghệ xử lý chất thải và nước thải tiên tiến. Hệ thống xử lý được thiết kế nhằm đảm bảo các chất thải, nước thải sau sản xuất đều đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường. Bên cạnh đó, VISSAN còn tích cực nâng cao nhận thức của cán bộ, công nhân viên về trách nhiệm bảo vệ môi trường thông qua các chương trình đào tạo và chiến dịch tiết kiệm năng lượng. Những nỗ lực này không chỉ giúp công ty giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm mà còn khẳng định cam kết phát triển bền vững và trách nhiệm với cộng đồng.

SỨC SỐNG MỖI NGÀY

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	39
Tổ chức và nhân sự	43
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	57
Tình hình tài chính	59
Cơ cấu cổ đông	63
Báo cáo phát triển bền vững	65



— KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023	% Tăng/giảm năm 2024 so với năm 2023
1	Doanh thu thuần	3.137.264	3.334.181	-5,9%
2	Giá vốn hàng bán	2.390.740	2.545.292	-6,1%
3	Lợi nhuận gộp	746.524	788.889	-5,4%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	139.870	132.912	5,2%
5	Lợi nhuận khác	1.669	6.668	-75,0%
6	Lợi nhuận trước thuế	141.539	139.580	1,4%
7	Lợi nhuận sau thuế	111.055	107.601	3,2%



Năm 2024 chứng kiến một giai đoạn kinh doanh đầy thách thức đối với Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản khi môi trường kinh tế tác động sâu sắc đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục chịu ảnh hưởng từ các yếu tố khách quan như: giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao liên tục, chi phí thuê mặt bằng gia tăng, và sức mua của người tiêu dùng sụt giảm do tình hình việc làm và thu nhập chưa được cải thiện. Ngoài ra, thị trường chứng kiến sự cạnh tranh cực kỳ khốc liệt, với sự xuất hiện của nhiều đối thủ mới có tiềm lực tài chính mạnh. Những yếu tố này đã tạo áp lực đáng kể lên hiệu quả kinh doanh của VISSAN.

Kết quả kinh doanh năm 2024 cho thấy những thách thức rõ rệt, doanh thu thuần của VISSAN đạt 3.137,2 tỷ đồng, giảm 5,9% so với năm 2023. Sự sụt giảm này xuất phát từ hai nguyên nhân chính: (1) Sức mua của người tiêu dùng có xu hướng giảm do kim chỉ tiêu trong bối cảnh lạm phát và chi phí sinh hoạt tăng cao; (2) Cạnh tranh trong ngành thực phẩm ngày càng trở nên khốc liệt, với sự gia tăng của các sản phẩm thay thế và đối thủ cạnh tranh mới.

Điểm sáng trong kết quả kinh doanh là việc kiểm soát giá vốn hàng bán, mức giảm 6,1%, còn 2.390,7 tỷ đồng, cho thấy nỗ lực tối ưu hóa quy trình sản xuất và quản lý nguồn nguyên liệu của Vissan. Các biện pháp tiết kiệm chi phí không chỉ giảm thiểu giá vốn mà còn góp phần cải thiện biên lợi nhuận. Theo đó, lợi nhuận gộp ghi nhận 746,5 tỷ đồng, giảm 5,4%. Mức giảm này thấp hơn so với mức sụt giảm doanh thu, minh chứng cho khả năng quản trị chi phí hiệu quả của ban lãnh đạo trong môi trường kinh doanh nhiều thách thức.

Đặc biệt, lợi nhuận trước thuế tăng nhẹ 1,4%, đạt 141.539 triệu đồng, cho thấy sự thành công trong việc duy trì khả năng sinh lời. Kết quả này là hệ quả của những nỗ lực chiến lược: tối ưu hóa chi phí, phát triển các chương trình khuyến mãi, nghiên cứu sản phẩm mới và đẩy mạnh các kênh bán hàng trực tuyến.

Chiến lược của VISSAN bao gồm các giải pháp đồng bộ: đàm phán với nhà cung cấp để ổn định giá cả, phát triển các chương trình kích cầu, và không ngừng đổi mới sản phẩm. Những con số kết quả là minh chứng cho tính chuyên nghiệp và khả năng thích ứng của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh nhiều biến động.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024	TH 2024/ KH 2024
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.181.558	3.570.000	89,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	141.539	141.500	100,0%
3	Sản lượng				
3.1	Thịt heo các loại	Tấn	8.447	10.000	84,5%
3.2	Thịt bò	Tấn	520	600	86,7%
3.3	Thực phẩm chế biến	Tấn	20.244	23.500	86,1%



Tổng Doanh thu

3.181.558 triệu đồng



Lợi nhuận trước thuế

141.539 triệu đồng

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

ĐVT: Triệu đồng

KHOẢN MỤC	NĂM 2024		NĂM 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
Giá vốn hàng bán	2.390.740	76,2%	2.545.293	76,3%
Chi phí tài chính	18.673	0,6%	14.459	0,4%
Chi phí bán hàng	489.201	15,6%	517.187	15,5%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	139.439	4,4%	167.924	5,0%
Chi phí khác	1.966	0,1%	253	0,0%
Tổng chi phí	3.040.019	96,9%	3.245.116	97,3%
Doanh thu thuần	3.137.264		3.334.181	

Trong bối cảnh kinh tế còn nhiều thách thức, Công ty đã thể hiện năng lực quản trị tài chính thông qua chiến lược kiểm soát chi phí chi tiết và toàn diện. Tổng chi phí năm 2024 ghi nhận mức 3.040 tỷ đồng, giảm 6,3% so với năm 2023, một diễn biến đồng bộ với mức sụt giảm doanh thu, cho thấy sự linh hoạt trong quản lý nguồn lực tài chính.

Với đặc thù là Công ty sản xuất, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty, Giá vốn hàng bán trong năm 2024 ghi nhận 2.390.740 triệu đồng, chiếm 76,2% doanh thu thuần, giảm 6,1% so với năm 2023 cho thấy nỗ lực tối ưu hóa quy trình sản xuất, kiểm soát chặt chẽ nguyên vật liệu và năng suất lao động trong điều kiện thị trường nhiều biến động.

Chi phí tài chính tăng đáng kể 29,1%, từ 14,5 tỷ đồng lên 18,7 tỷ đồng, với tỷ trọng tăng từ 0,4% lên 0,6% trên doanh thu thuần, mức tăng này đến từ việc vay vốn phục vụ cho chiến lược sản xuất kinh doanh của công ty.

Chi phí bán hàng giảm 5,4%, từ 517,2 tỷ đồng xuống 489,2 tỷ đồng, với tỷ trọng gần như không đổi (15,5% so với 15,6% năm 2023). Vissan đã thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí marketing và bán hàng một cách thận trọng, không ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận thị trường và chiến lược bán hàng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm mạnh 17%, từ 167,9 tỷ đồng xuống 139,4 tỷ đồng, tỷ trọng trên doanh thu thuần giảm từ 5% xuống 4,4%. Con số này phản ánh những nỗ lực trong việc tối ưu hóa cơ cấu tổ chức, kiểm soát chi phí quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy quản trị.

Tổng thể, tỷ trọng chi phí so với doanh thu thuần đã giảm nhẹ từ 97,3% xuống 96,9%, một dấu hiệu tích cực về hiệu quả quản lý chi phí. Chiến lược này của Vissan thể hiện sự quyết liệt trong phân bổ nguồn lực, duy trì năng lực cạnh tranh và khả năng sinh lời trong môi trường kinh doanh nhiều thách thức.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I Hội đồng quản trị				
1	Ông Nguyễn Phúc Khoa	Chủ tịch HĐQT	CN: 0 ĐD: 21.658.787	CN: 0 ĐD: 26,7706
2	Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	CN: 8.600 ĐD: 0	CN: 0,0106 ĐD: 0
3	Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm TGD	CN: 0 ĐD: 12.944.816	CN: 0 ĐD: 16,0000
4	Ông Trương Hồng Phong	Thành viên HĐQT	CN: 0 ĐD: 11.326.714	CN: 0 ĐD: 14,0000
5	Ông Nguyễn Quốc Trung	Phó Chủ tịch HĐQT	CN: 0 ĐD: 0	CN: 0 ĐD: 0
II Ban Kiểm soát				
1	Ông Trương Việt Tiến	Trưởng BKS	CN: 0 ĐD: 4.854.306	CN: 0 ĐD: 6,0000
2	Bà Trịnh Thị Vân Anh	Thành viên BKS	CN: 0 ĐD: 4.045.255	CN: 0 ĐD: 5,0000
3	Bà Đỗ Thị Thu Nga	Thành viên BKS	CN: 0 ĐD: 0	CN: 0 ĐD: 0
III Ban Điều hành				
1	Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm TGD	CN: 0 ĐD: 12.944.816	CN: 0 ĐD: 16,0000
2	Ông Phan Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	CN: 400 ĐD: 0	CN: 0,0005 ĐD: 0
3	Ông Trương Hải Hưng	Phó Tổng Giám đốc	CN: 4.200 ĐD: 0	CN: 0,0052 ĐD: 0
4	Bà Đỗ Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng	CN: 200 ĐD: 0	CN: 0,0002 ĐD: 0

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Nguyễn Phúc Khoa
Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Kinh tế;
- Cử nhân Quản trị Kinh doanh;
- Cử nhân Anh Văn;
- Kỹ sư Cơ khí;
- Kỹ sư Máy tính.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT - CTCP Kinh doanh Nông sản Kiên Giang
- Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH May mặc Xuất khẩu Tân Châu

Số cổ phần nắm giữ:

- CN: 0 CP, chiếm 0% VDL
- ĐD: 21.658.787 CP, chiếm 26,7706% VDL

Quá trình công tác:

Thời gian	Sự kiện
03/2011 - 02/2013	Phó Giám đốc Kinh doanh, SATRA
03/2013 - 03/2016	Giám đốc Kinh doanh, SATRA
04/2016 - 04/2021	Phó Tổng Giám đốc, SATRA
05/2016 - Nay	Chủ tịch HĐQT, VISSAN
07/2016 - Nay	Chủ tịch HĐQT, CTCP Kinh doanh Nông sản Kiên Giang
04/2018 - Nay	Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH May mặc Xuất khẩu Tân Châu

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Nguyễn Ngọc An
Phó chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1963

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA);
- Kỹ sư Cơ khí;
- Cử nhân Anh Văn.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- CN: 8.600 cổ phiếu, chiếm 0,0106% VDL
- ĐD: 0 CP, chiếm 0% VDL

Quá trình công tác:

- **11/2006 - 04/2016**

Phó Tổng Giám đốc, VISSAN

- **05/2016 - 03/2017**

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, VISSAN

- **04/2017 - 12/2024**

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, VISSAN

- **12/2024 - Nay**

Phó Chủ tịch HĐQT, VISSAN



Ông Nguyễn Quốc Trung
Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư;
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA).

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc CTCP Masan Meatlife;
- Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ CTCP 3F Việt;
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MNS Meat;
- Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc Công ty TNHH Thực phẩm 3F Việt;
- Chủ tịch Công ty TNHH MML Farm Nghệ An;
- Chủ tịch Công ty Meat Deli HN;
- Chủ tịch Công ty Meat Deli Sài Gòn.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- CN: 0 CP, chiếm 0% VDL
- ĐD: 0 CP, chiếm 0% VDL

Quá trình công tác:

2004 - 2014: Giám đốc Kinh doanh, CTCP Chăn nuôi CP Việt Nam

2014 - Nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, CTCP 3F Việt

12/2020 - 11/2021: Phó TGĐ, CTCP Masan Meatlife

12/2021 - Nay: Tổng Giám đốc, CTCP Masan Meatlife

05/2016 - Nay: Chủ tịch Công ty kiêm GD, Công ty TNHH Thực phẩm 3F Việt

11/2021 - Nay: Chủ tịch Công ty, Công ty TNHH MML Farm Nghệ An; Công ty Meat Deli HN; Công ty Meat Deli Sài Gòn

04/2022 - 07/2022: Thành viên HĐQT, VISSAN

07/2022 - Nay: Phó Chủ tịch HĐQT, VISSAN



Ông Trương Hồng Phong
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1985

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Luật;
- Cử nhân Quản trị kinh doanh.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Giám đốc Pháp chế SATRA

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- CN: 0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL
- ĐD: 11.326.714 CP, chiếm 14,0000 % VDLL

Quá trình công tác:

- **04/2010 - 09/2014**

Chuyên viên Phòng tư pháp UBND Quận Gò Vấp

- **10/2014 - 09/2017**

Phó trưởng phòng Phòng tư pháp UBND Quận Gò Vấp

- **10/2017 - 10/2021**

Chủ tịch UBND Phường 13 Quận Gò Vấp

- **11/2021 - Nay**

Giám đốc Pháp chế, SATRA

- **4/2022 - Nay**

Thành viên HĐQT, VISSAN



Ông Lê Minh Tuấn
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Luật;
- Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- CN: 0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL
- ĐD: 12.944.816 CP, chiếm 16,0000% VDL

Quá trình công tác:

- **02/2013 - 02/2018**

Phó Giám đốc Kế hoạch và đầu tư tài chính, SATRA

- **02/2018 - 06/2020**

Phó Tổng Giám đốc, VISSAN

- **06/2020 - 12/2024**

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc VISSAN

- **12/2024 - Nay**

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc VISSAN

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Lê Minh Tuấn

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Luật;
- Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- CN: 0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL
- ĐD: 12.944.816 CP, chiếm 16,0000% VDL

Quá trình công tác:

- **02/2013 - 02/2018**

Phó Giám đốc Kế hoạch và đầu tư tài chính, SATRA

- **02/2018 - 06/2020**

Phó Tổng Giám đốc, VISSAN

- **06/2020 - 12/2024**

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc VISSAN

- **12/2024 - Nay**

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc VISSAN



Ông Trương Hải Hưng

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1971

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Công nghệ Hoá thực phẩm.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- CN: 4.200 CP, chiếm 0,0052% VDL
- ĐD: 0 CP, chiếm 0% VDL

Quá trình công tác:

- **04/2005 - 03/2011**

Phó quản đốc Xưởng Chế biến thực phẩm, VISSAN

- **04/2011 - 12/2019**

Quản đốc Xưởng Chế biến thực phẩm, VISSAN

- **01/2020 - Nay**

Phó Tổng Giám đốc, VISSAN



Ông Phan Văn Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1971

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA).

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- CN: 400 cổ phiếu, chiếm 0,0005% VDL
- ĐD: 0 CP, chiếm 0% VDL

Quá trình công tác:

- **10/2004 - 10/2009**

Phó phòng kinh doanh, VISSAN

- **11/2009 - 12/2017**

Trưởng phòng kinh doanh, VISSAN

- **01/2018 - Nay**

Phó Tổng Giám đốc, VISSAN



Bà Đỗ Thị Thu Thủy

Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính - Kế toán

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân kế toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- CN: 200 CP, chiếm 0,0002% VDL
- ĐD: 0 CP, chiếm 0% VDL

Quá trình công tác:

- **08/2013 - 09/2020**

Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, VISSAN

- **10/2020 - Nay**

Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính - Kế toán, VISSAN

BAN KIỂM SOÁT



Ông Trương Việt Tiến
Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1983

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kế toán doanh nghiệp;
- Cử nhân Tin học kế toán.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ:

- CN: 0 CP, chiếm 0% VDL
- ĐD: 4.854.858 CP, chiếm 6% VDL

Quá trình công tác:

- 04/2019 - Nay

Trưởng Ban Kiểm soát, VISSAN



Bà Trịnh Thị Vân Anh
Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1988

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ Kinh tế.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ:

- CN: 0 CP, chiếm 0% VDL
- ĐD: 4.045.715 CP, chiếm 5% VDL

Quá trình công tác:

- 12/2010 - 04/2014
Kiểm toán viên, Ngân hàng TMCP Á Châu
- 05/2014 - 07/2016
Trưởng nhóm kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán AA
- 08/2016 - 01/2022
Kế toán tổng hợp, Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận
- 02/2022 - Nay
Chuyên viên Phòng tài chính kế toán, SATRA
- 04/2022 - Nay
Thành viên Ban kiểm soát, VISSAN



Bà Đỗ Thị Thu Nga
Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Luật.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT, CTCP 3F Việt

Số cổ phần nắm giữ:

- CN: 0 CP, chiếm 0% VDL
- ĐD: 0 CP, chiếm 0% VDL

Quá trình công tác:

- 2003 - 2012
Luật sư Quản lý Công ty luật Chan & Goh Việt Nam
- 2013 - 09/2018
Trưởng phòng pháp lý Công ty Jollibee Việt Nam
- 10/2018 - Nay
Giám đốc Pháp lý và Quan hệ đối ngoại, CTCP Masan Meatlife
- 11/2021 - Nay
Thành viên HĐQT, CTCP 3F Việt
- 04/2022 - Nay
Thành viên Ban kiểm soát, VISSAN

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM**
Không có.
- DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM**
Không có.
- NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH**

STT	Thông tin	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban Điều hành	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Ngọc An	Tổng Giám đốc	05/04/2017	01/12/2024
2	Ông Lê Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	20/12/2024	
		Phó Tổng Giám đốc	01/02/2018	20/12/2024



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Năm 2023		Năm 2024	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
A	Theo trình độ				
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	628	16,57%	579	15,62%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	500	13,19%	437	11,79%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	1.465	38,64%	1.880	50,71%
4	Lao động phổ thông	1.198	31,6%	811	21,88%
B	Theo giới tính				
1	Nam	2.041	53,84%	1.981	53,44%
2	Nữ	1.750	46,16%	1.726	46,56%
C	Theo thời hạn HĐLĐ				
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	368	9,71%	221	5,96%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	240	6,33%	261	7,04%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	3.183	83,96%	3.225	87,00%
Tổng cộng		3.791	100%	3.707	100%

THU NHẬP BÌNH QUÂN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	4.351	4.193	3.791	3.707
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10,05	9,59	7,21	7,28

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

VỀ ĐÀO TẠO

Công tác đào tạo được xác định là mục tiêu quan trọng nhằm nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn của người lao động, phát triển nguồn nhân lực để chuẩn bị nhân sự cho các mục tiêu phát triển của Công ty.

Trong năm 2024 các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã tích cực tham gia các chương trình đào tạo về kiến thức và kinh nghiệm liên quan đến Quản trị công ty do Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức. Bên cạnh đó là tham dự các chương trình đào tạo bắt buộc theo quy định về Huấn luyện An toàn thực phẩm, An toàn lao động dành cho đối tượng quản lý.

Ngoài ra, để đáp ứng các yêu cầu trong hoàn thiện các tiêu chuẩn về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định pháp luật và kế hoạch đào tạo năm 2024, Bộ phận phụ trách công tác đào tạo thuộc Phòng Tổ chức nhân sự đã quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cho người hoạt động theo quy định:

- Thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho Người lao động theo kế hoạch năm; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng quản lý cấp trung và đội ngũ nhân sự thuộc diện quy hoạch đáp ứng yêu cầu:chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và hiệu quả. Tổ chức triển khai, phổ biến các nội dung pháp luật nhằm cập nhật kiến thức, nội dung phù hợp với tình hình thực tế, nâng cao nghiệp vụ quản lý dành cho lãnh đạo các cấp tại Công ty.
- Đẩy mạnh tổ chức các chương trình đào tạo chuyên môn nghiệp vụ phù hợp, nâng cao nhận thức về trách nhiệm, đề cao tinh thần học tập và nghiên cứu chuyên môn nghiệp vụ của Người lao động; xác định rõ mục tiêu học tập để nâng cao kiến thức, rèn luyện để thực hiện chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ, công việc được giao.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ năm 2024; thông tin đến các đơn vị cụ thể và chi tiết giúp Người lao động có thể chủ động sắp xếp thời gian, công việc tham gia các trình đào tạo phù hợp.
- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ bên cạnh việc tuân thủ thực hiện các chương trình huấn luyện bắt buộc để người lao động bổ sung kiến thức và vận dụng vào quá trình công tác. Nội dung đào tạo xây dựng phù hợp với đặc thù hoạt động của các đơn vị và đảm bảo cân đối nguồn nhân lực phục vụ cho sản xuất – kinh doanh.

Năm 2024, tổng cộng VISSAN đã tổ chức 65 khóa đào tạo, trong đó có 31 khóa đào tạo nội bộ và 34 khóa thuê ngoài, với tổng cộng 2.912 lượt người đã tham dự. Tổng số giờ đào tạo đạt 706 giờ và Công ty đã chi gần 0,5 tỷ đồng cho hoạt động này.

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÁI NGỘ

Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng chế độ chính sách, phúc lợi hợp lý cho toàn thể người lao động. Chế độ phúc lợi được thiết kế dựa trên 4 khía cạnh: (1) Tài chính, (2) Thể chất, (3) Tinh thần và (4) Xã hội, nhằm đảm bảo duy trì sức mạnh cạnh tranh nguồn nhân lực cũng như đảm bảo chất lượng cuộc sống của người lao động cả về thể chất lẫn tinh thần. VISSAN áp dụng chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi với mục tiêu khuyến khích người lao động nhất là lao động có chuyên môn và nghiệp vụ làm việc lâu dài tại Công ty. Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Trong đó, Mức lương bình quân tại VISSAN trong năm 2024 đạt 7,28 triệu đồng/tháng, tăng 1,00% so với năm trước, Quỹ khen thưởng và phúc lợi được Công ty trích lập theo đúng các quy định pháp luật. Công ty cũng nỗ lực điều chỉnh lương của toàn thể CBCNV một cách cạnh tranh so với trong ngành và thị trường, giúp người lao động có thể yên tâm công tác và gắn bó với Công ty. Bên cạnh việc chi trả tiền lương, tiền thưởng công ty còn chi trả thêm các khoản phụ cấp cho NLĐ như: hỗ trợ bữa ăn giữa ca, tiền xăng xe, điện thoại, quà tặng sinh nhật - hiếu hỷ - ma chay, các chuyến du lịch hằng năm, chương trình teambuilding, khám sức khỏe định kỳ. NLĐ còn được hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp thu hút theo quy định của công ty. Năm 2024, VISSAN đã triển khai hàng loạt hoạt động chăm lo toàn diện cho người lao động với những chương trình hỗ trợ mang tính nhân văn. Từ việc tặng quà sinh nhật, quà cưới đến thăm hỏi, hỗ trợ các trường hợp khó khăn trong cuộc sống, công ty luôn đồng hành cùng cán bộ, nhân viên. Đặc biệt, VISSAN chú trọng các hoạt động gắn kết cộng đồng và chăm lo đời sống tinh thần. Những chương trình như Trung thu, Quốc tế Thiếu nhi đã mang đến niềm vui cho con em VISSAN. Việc trao học bổng cho học sinh giỏi cũng là minh chứng cho cam kết phát triển thế hệ trẻ. Các hoạt động văn hóa, giao lưu như Phiên chợ Xuân, Lễ hội ẩm thực, gặp mặt đầu Xuân, kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ, “Ngày hội Người lao động” đã thu hút hàng ngàn người tham gia, thể hiện môi trường làm việc gắn kết và nhân văn của VISSAN. Những hoạt động này không chỉ là sự hỗ trợ vật chất mà còn thể hiện cam kết chăm sóc toàn diện, xây dựng một môi trường làm việc gắn gũi, nhân ái và đầy trách nhiệm.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

VỀ TUYỂN DỤNG

Với triết lý “Con người là tài sản quý giá nhất”, VISSAN luôn kiên định trong việc xây dựng và phát triển một môi trường nhân sự năng động, chuyên nghiệp và bền vững. Chiến lược quản trị nguồn nhân lực của Công ty được xây dựng một cách toàn diện, linh hoạt và sát sao với các yêu cầu thực tiễn của hoạt động sản xuất kinh doanh. Để đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu nhân lực, Công ty có chính sách tuyển dụng phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty. Việc tuyển dụng được thực hiện theo kế hoạch thường niên và đột xuất, dựa trên:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tình hình thực tế về nhân lực tại các bộ phận;
- Nhu cầu thay thế lao động thôi việc hoặc hưu trí;
- Chính sách nhân sự, chính sách lao động – tiền lương và định hướng phát triển của Công ty.

Trong thời gian cao điểm Tết, công ty đã có chính sách tăng lương lao động sản xuất cao điểm Tết từ 216.000đồng/ngày lên 275.000đồng/ngày để thu hút lao động đảm bảo đáp ứng yêu cầu sản xuất của các đơn vị.

CHÍNH SÁCH AN TOÀN, BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Việc đầu tư vào cơ sở vật chất được Công ty thực hiện một cách toàn diện, từ văn phòng đến nhà máy. Mục tiêu không chỉ tạo ra không gian làm việc hiện đại, tiện nghi, mà còn là kiến tạo môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng cuộc sống của người lao động. Nhằm hạn chế tối đa những rủi ro trong quá trình sản xuất, người lao động trong công ty đều được mua bảo hiểm tai nạn 24/24 và bảo hiểm sức khỏe, được thanh toán 100% chi phí điều trị tai nạn lao động.

VISSAN áp dụng một hệ thống quản lý an toàn lao động chuyên nghiệp, với trọng tâm là phòng ngừa và kiểm soát rủi ro. Các chương trình huấn luyện định kỳ về ATLĐ được thực hiện nghiêm túc, đi kèm với các đợt kiểm tra thường xuyên nhằm cải thiện điều kiện làm việc, loại bỏ các yếu tố nguy hiểm và có hại. Vissan trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho tất cả Người lao động khi làm việc tại các đơn vị trực tiếp sản xuất với tổng số tiền khoảng trên 10 tỷ đồng.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

◎ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Về Dự án di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan

Thực hiện theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, hiện nay Công ty đang phối hợp với các Sở Ban ngành tỉnh Long An để thực hiện các công việc như:

- Thực hiện các hồ sơ, thủ tục chuyển đổi từ cụm công nghiệp sang dự án đầu tư trực tiếp, xin chấp thuận chủ trương đầu tư mới, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư. Sau đó, thực hiện thủ tục chuyển sang hình thức thuê đất theo quy định sau khi cổ phần hóa và thực hiện chỉnh lý biến động về hình thể và tọa độ mốc ranh khu đất dự án tại Long An trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đúng với thực trạng khu đất hiện nay.
- Thực hiện hồ sơ dự án điều chỉnh và các thủ tục theo quy định để có đủ cơ sở trình Đại hội cổ đông phê duyệt điều chỉnh dự án.

Về xử lý hợp đồng thuê đất tại khu công nghiệp Tân Tạo

Mặc dù đã có nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt điều chỉnh dự án, tách công trình “Văn phòng điều hành kinh doanh của VISSAN và các kho trung chuyển” ra khỏi Dự án di dời, tuy nhiên Công ty cần tiếp tục xử lý Hợp đồng thuê đất tại Khu công nghiệp Tân Tạo. Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại Nghị quyết số 554/NQHĐQT-VISSAN ngày 10/1/2025, Công ty đã chủ động làm việc với Công ty ITACO thảo luận về các vấn đề liên quan đến Hợp đồng thuê đất và đang thỏa thuận nhận bàn giao phần đất trống theo thực tế hiện nay, xây dựng kế hoạch phương án để triển khai sử dụng có hiệu quả khu đất khi thực hiện nhận bàn giao, tránh lãng phí.

Về các dự án đầu tư khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển đã được Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch đầu tư hoặc chủ trương đầu tư với tổng giá trị giải ngân khoảng 4,7 tỷ đồng.
- Bổ sung thông tin (chứng thư thẩm định giá, báo cáo nghiên cứu khả thi) trình phê duyệt đầu tư dự án Lò sấy xông khói, Lò tiết trùng tự động, Máy Bowl Cutter, Cải tạo sửa chữa phòng IVc đến ngày 30/12/2024, 04 dự án mua sắm máy móc thiết bị đã được Hội đồng quản trị phê duyệt đầu tư và đang triển khai đầu tư đúng tiến độ.
- Đối với dự án Xí nghiệp Chăn nuôi Vissan Bình Dương: công ty đã tích cực phối hợp với sở ban ngành tỉnh Bình Dương hoàn thành thủ tục đổi tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ “Công ty TNHH MTV” sang “Công ty cổ phần”, dự án được xác nhận không phải thực hiện thủ tục đề nghị UBND tỉnh Bình Dương chấp thuận chủ trương đầu tư; đang đẩy nhanh triển khai các công việc trong giai đoạn chuẩn bị dự án (lựa chọn nhà thầu tư vấn quản lý dự án; Lập, thẩm tra, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi; Lập báo cáo ĐTM; ...) để có đủ cơ sở trình phê duyệt dự án, triển khai đầu tư đưa vào sử dụng trong thời gian sớm nhất phục vụ chiến lược tạo nguồn nguyên liệu cho công ty
- Đã triển khai xong công tác đầu tư, nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2024 đối với một số dự án như: Cải tạo cơ sở vật chất phục vụ sản xuất kinh doanh của Nhà máy tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý của công ty, Mở Rộng Hệ Thống Fast Business Online góp phần phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường năng lực quản lý điều hành.



◎ CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: không có

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng				
STT	CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023	% tăng/giảm năm 2024 so với năm 2023
1	Tổng giá trị tài sản	2.106.005	2.178.182	-3,31%
2	Doanh thu thuần	3.137.264	3.334.181	-5,91%
3	Lợi nhuận gộp	746.524	788.889	-5,37%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	139.870	132.912	5,24%
5	Lợi nhuận khác	1.669	6.668	-74,97%
6	Lợi nhuận trước thuế	141.539	139.580	1,40%
7	Lợi nhuận sau thuế	111.055	107.601	3,21%
8	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng)	635	625	1,60%



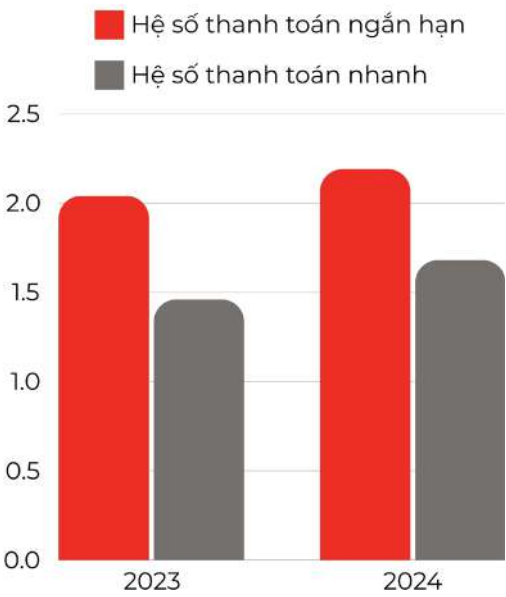
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,04	2,19
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,46	1,68
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	40,8	38,5
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	68,9	62,6
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,88	5,30
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,57	1,46
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,2	3,5
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,4	8,6
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,1	5,2
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần	%	4,0	4,5

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

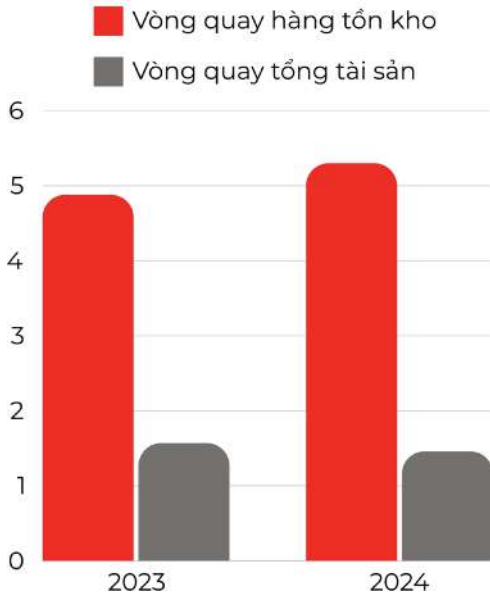
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh năm 2024 lần lượt ở mức 2,19 lần và 1,68 lần, cao hơn so với năm 2023, cho thấy công ty luôn đảm bảo nghĩa vụ thanh toán.



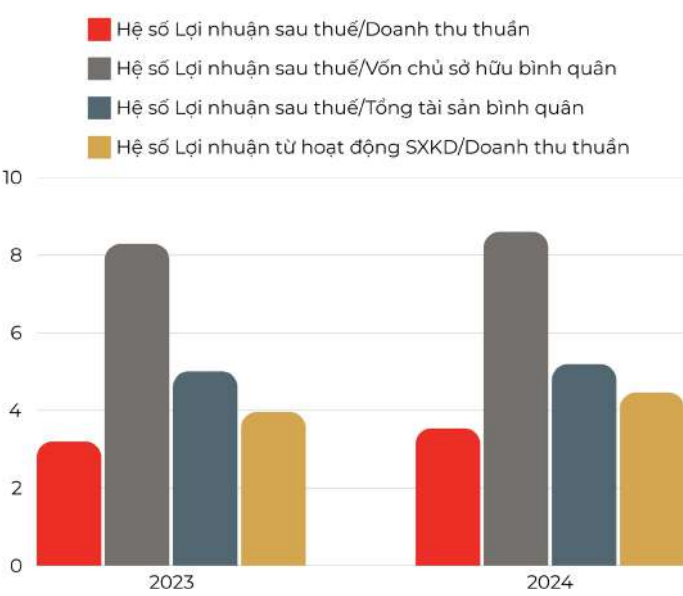
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Hệ số Doanh thu thuần/Tổng Tài sản giảm từ 1,57 vòng năm 2023 xuống còn 1,46 vòng năm 2024 do doanh thu của Công ty năm 2024 giảm bởi sức mua người tiêu dùng yếu, khiến hệ số Doanh thu thuần / Tổng Tài sản có xu hướng giảm. Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 4,88 vòng năm 2023 lên thành 5,3 vòng năm 2024. Vòng quay hàng tồn kho tăng do Công ty hiện đang chú trọng công tác quản lý hàng tồn kho ở mức hợp lý.



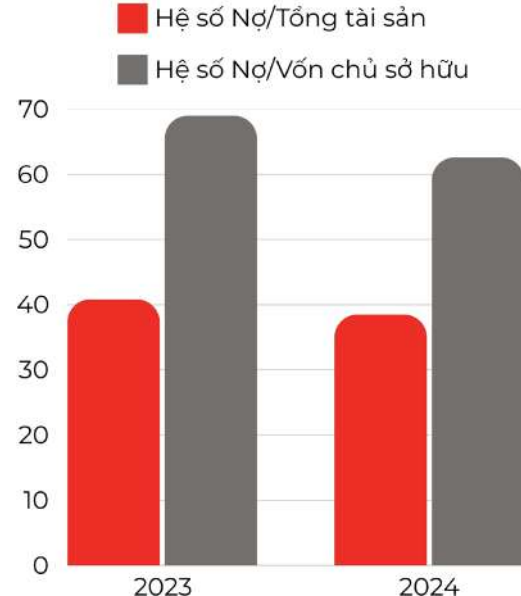
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời trên doanh thu năm 2024 cao hơn so với cùng kỳ năm trước, do công ty thực hiện các biện pháp quản lý, tiết kiệm chi phí nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời trên Tổng tài sản và trên Vốn chủ sở hữu năm 2024 không thay đổi nhiều so với năm 2023.



CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2024 lần lượt là 38,5% và 62,6%, tương đương năm 2023. Công ty vẫn đang kiểm soát cơ cấu Nợ thấp hơn Vốn chủ sở hữu nhằm duy trì cấu trúc tài chính ổn định, hạn chế rủi ro tài chính.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu CTCP Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 80.905.100 cổ phần

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 80.904.500 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 600 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV (SATRA)	54.829.878	67,77%
2	Công ty Cổ phần Masan Meatlife	20.180.026	24,94%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU
Không có.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ
Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC
Không có.

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA
Căn cứ công văn số 666/UBCK-PTTT ngày 16 tháng 02 năm 2023, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản là: 0%.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	54.829.878	67,77%	1	1	-
	Cổ đông lớn	75.009.904	92,71%	2	2	-
2	- Trong nước	75.009.904	92,71%	2	2	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
Công đoàn công ty		16.018	0,02%	1	1	-
3	- Trong nước	16.018	0,02%	1	1	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	Cổ phiếu quỹ	600	0,00%	1	1	-
5	Cổ đông khác	5.878.578	7,27%	1.033	11	1.022
	- Trong nước	2.538.358	3,14%	1.018	7	1011
	- Nước ngoài	3.340.220	4,13%	15	4	11
TỔNG CỘNG		80.905.100	100%	1.037	15	1.022
Trong đó: - Trong nước		77.564.880	95,87%	1.022	11	1.011
- Nước ngoài		3.340.220	4,13%	15	4	11

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



“ VISSAN cam kết xây dựng một mô hình kinh doanh toàn diện, nơi giá trị bền vững được tích hợp sâu sắc trong mọi hoạt động của doanh nghiệp. Với tầm nhìn chiến lược, công ty đặt mục tiêu cân bằng giữa ba trụ cột quan trọng: phát triển kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Hệ thống quản lý phát triển bền vững của VISSAN được thiết kế như một cơ chế vận hành tinh gọn và hiệu quả. Từ giai đoạn hoạch định đến quản lý, từ thực thi đến điều phối, mỗi chiến lược và hành động đều được xây dựng một cách có hệ thống, nhằm đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa lợi ích kinh doanh và trách nhiệm xã hội. Bằng cách này, VISSAN không chỉ là một doanh nghiệp theo đuổi lợi nhuận, mà còn là một đối tác đáng tin cậy, cam kết mang lại giá trị bền vững cho cộng đồng, nhân viên và môi trường. Mỗi quyết định, mỗi hoạt động đều được định hướng bởi nguyên tắc minh bạch, trách nhiệm và phát triển toàn diện. ”

◎ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Đặc thù ngành nghề của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến thực phẩm, VISSAN nhận thức rất rõ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường xung quanh. Do đó, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng và nỗ lực giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường. Đối với phát thải khí nhà kính, đây là vấn đề nóng toàn cầu khi biến đổi khí hậu đang trở thành một thách thức lớn. Nguồn phát thải khí nhà kính của VISSAN chủ yếu đến từ lượng điện và nhiên liệu cần thiết cho hoạt động sản xuất tại các nhà máy và phương tiện vận chuyển; trong khi khối văn phòng chủ yếu phát sinh từ điện sinh hoạt. Quản lý các yếu tố tác động đến môi trường giúp Công ty tạo được một môi trường làm việc trong sạch, giảm thiểu ô nhiễm, đảm bảo sức khỏe cùng điều kiện sinh hoạt của người lao động và các bên liên quan; đặc biệt là người lao động, những người chịu tác động và rủi ro trực tiếp từ môi trường xung quanh. Trong những năm qua, VISSAN đã triển khai dự án kiểm kê khí nhà kính, lập kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tới năm 2030, tiến tới mục tiêu Net Zero (phát thải ròng bằng không) vào năm 2050 của Chính phủ.

Phát thải nhà kính	Tổng lượng phát thải khí nhà kính (tấn CO ₂ e)	Tổng lượng khí nhà kính đã giúp kéo giảm (tấn CO ₂ e)
Năm 2024	9.630,29	Chưa thống kê tổng lượng khí giảm phát thải

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

Nhận thức rõ tầm quan trọng của môi trường trong sự nghiệp phát triển bền vững, Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất chế biến. Trong sản xuất, Công ty sử dụng túi vải UNICLAD bọc bảo ôn phụ kiện hơi bão hòa. Ngoài ra, Công ty đã đầu tư lắp đặt các hệ thống xử lý mùi, bụi, khí thải và đang hoạt động ổn định, kiểm soát chặt chẽ chất thải nguy hại thải, hạn chế tối đa mức độ ô nhiễm do quá trình hoạt động sản xuất.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

QUẢN LÝ CHẤT THẢI

- Chất thải sinh hoạt: Hệ thống thùng rác được bố trí trong phạm vi toàn Công ty nhằm tránh hiện tượng vứt bỏ bừa bãi loại rác thải này. Bên cạnh đó, VISSAN còn ký kết hợp đồng với Công ty TNHH MTV Phước Thiên để thu gom rác thải sinh hoạt hằng ngày.
- Chất thải sản xuất: được phân thành hai loại Chất thải không nguy hại và Chất thải sản xuất nguy hại. Trong đó, chất thải không nguy hại phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của người lao động khu vực sản xuất của Công ty. Loại chất thải này được thu gom và lưu trữ trong những ô riêng biệt tại khu tập kết. Các chất thải có khả năng tái chế hoặc tái sử dụng như thùng giấy,... được thu gom, cho vào bao tải và bán cho các cơ sở có nhu cầu sử dụng. Các chất thải không có khả năng tái chế được thu gom riêng và xử lý bởi đơn vị có chức năng theo hợp đồng đã ký kết với công ty.

Đối với Chất thải sản xuất nguy hại phát sinh từ quá trình bảo trì, bảo dưỡng các máy móc thiết bị, hoặc phát sinh từ quá trình vệ sinh khu vực sản xuất định kỳ. Loại chất thải này được phân loại, đóng gói theo từng chủng loại theo đúng yêu cầu về an toàn kỹ thuật, và được dán nhãn theo quy định. Sau đó, loại chất thải này sẽ được tập kết tại khu vực an toàn riêng biệt, có rào chắn và biển báo trước khi được đơn vị chức năng thu gom xử lý. VISSAN đã ký kết hợp đồng với công ty dịch vụ để vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

Tổng khối lượng chất thải rắn (tấn)	Tổng khối lượng chất thải rắn được xử lý (tấn)	Phương thức xử lý	
		Thuê xử lý	
		Tên nhà thầu	Thời hạn hợp đồng
Chất thải sinh hoạt	585	Công ty TNHH MTV Phước Thiên	Ký hằng năm
Chất thải công nghiệp thông thường	123,56	Công ty TNHH MTV Phước Thiên	Ký hằng năm
Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	954,04	Công ty TNHH XD-TM-DV Việt Xanh QN	Ký hằng năm
Bột Thịt	224,41	Công ty TNHH MTV Phước Thiên	Ký hằng năm
Phế liệu	352,64	CTCP SX-TM Giấy Ngọc Bích	Ký hằng năm
Tro thải	131,39	Vựa Tro Bình Nhâm	Ký hằng năm
Chất thải nguy hại	3,59	CTCP Môi Trường Việt Úc	Ký hằng năm
Rác thải y tế	0,009	Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị	Ký hằng năm

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Là doanh nghiệp chuyên sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm, nguyên liệu được sử dụng trong quá trình sản xuất chiếm tỷ trọng chính trong chi phí giá thành sản phẩm. Vì vậy, tập trung vào việc rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa và đồng bộ hóa các bộ tiêu chuẩn định mức về tiêu hao vật tư, nguyên vật liệu tiêu thụ cũng như các tiêu chuẩn chất lượng sản để tối ưu hóa quá trình sản xuất và giảm thiểu chi phí hoạt động.

Công ty luôn cập nhật, theo dõi tình hình thị trường thường xuyên, nhằm tăng cường sự chủ động trong việc tìm kiếm, mua hàng và đàm phán giá với các nhà cung cấp. Điều đó, giúp Công ty đảm bảo nguồn hàng ổn định về số lượng và chất lượng cũng như giá cả phù hợp. Đồng thời, công ty cũng xây dựng mối quan hệ đối tác bền vững với các nhà cung cấp đáng tin cậy, hướng tới việc đảm bảo chất lượng và giá cả ổn định trong dài hạn.

Công ty đặt ra các kế hoạch sản xuất chi tiết, điều chỉnh số lượng hàng tồn kho một cách hợp lý và đồng thời giảm thiểu rủi ro trong quá trình sản xuất. Quản lý tồn kho vật tư được thực hiện chặt chẽ thông qua việc xây dựng các biện pháp quản lý kho hiệu quả, nhằm giảm thiểu chi phí tồn kho, hạn chế lãng phí nguyên liệu và nâng cao tính minh bạch cũng như sự hiệu suất quản lý nguồn lực.

TIÊU THỤ NƯỚC

Hợp tác chặt chẽ với Chính phủ, tổ chức và các nhân, Công ty đồng lòng nỗ lực giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường nước. Công ty cam kết tuân thủ mọi quy định bảo vệ môi trường và hành động theo đúng triết lý “cùng cộng đồng bảo vệ môi trường sống”. Chúng tôi đặt ra chính sách khuyến khích cán bộ - nhân viên sử dụng nước một cách tiết kiệm.

Công ty hiện đang sử dụng nguồn nước thủy cục được cung cấp bởi Nhà máy cấp nước Gia Định. Công ty liên tục đầu tư vào việc xây dựng và nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo rằng nước thải luôn đáp ứng đúng yêu cầu quy chuẩn quốc gia trước khi được xả ra môi trường. Cụ thể, Công ty đã triển khai hệ thống xử lý nước thải với công suất 990 m³/ngày trước khi đưa nước thải ra sông Sài Gòn. Đồng thời, chúng tôi cũng thực hiện tái sử dụng một lượng lớn nước hàng năm.

- Lượng nước sử dụng để sản xuất trong năm 2024:** 292.557 m³
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng năm 2024:** 252.680 m³

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Các hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được Ban lãnh đạo quan tâm chỉ đạo tối ưu hóa, giúp tiết giảm chi phí năng lượng, nhiên liệu và cũng đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Ngoài việc đầu tư vào trang thiết bị hiện đại và các giải pháp tiết kiệm năng lượng, việc thực hiện kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ đối với thiết bị và máy móc đang sử dụng cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc giảm tiêu thụ năng lượng và tăng cường hiệu suất hoạt động.

Vật liệu thừa của ngành nông nghiệp (tro trấu ...) được Công ty sử dụng để tạo ra năng lượng phục vụ sản xuất giúp giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính, góp phần giảm nguy cơ biến đổi khí hậu. Hệ thống xử lý khí thải được Công ty Năng lượng Xanh – đơn vị bán hơi cho VISSAN đảm bảo đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B, không gây ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh.

Vật tư, nhiên liệu sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại VISSAN năm 2024

STT	Năng Lượng	ĐVT	Số lượng sử dụng 2024
1	Điện	kWh	14.609.063
2	Dầu DO	Lít	2.495.689
3	Xăng	Lít	49.320
4	Gas	Kg	15.264

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vissan xác định bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm pháp lý, mà còn là giá trị văn hóa sâu sắc trong mỗi hoạt động của doanh nghiệp. Chiến lược môi trường của công ty được xây dựng toàn diện, với mục tiêu lan tỏa ý thức bảo vệ môi trường đến mọi cán bộ, nhân viên từ cấp lãnh đạo cao nhất đến nhân viên trực tiếp sản xuất.

Trong năm 2024, Vissan đã thể hiện cam kết mạnh mẽ thông qua việc kiểm soát chặt chẽ các hoạt động sản xuất. Các báo cáo nội bộ cho thấy lượng nhiên liệu tiêu thụ và phát thải được duy trì ở mức ổn định, không có sự gia tăng đáng kể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

Văn hóa bảo vệ môi trường tại Vissan được xây dựng như một phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển bền vững. Mỗi quyết định, từ thiết kế sản phẩm đến quy trình sản xuất, đều được đánh giá kỹ lưỡng về tác động môi trường. Điều này không chỉ để tuân thủ luật pháp, mà còn thể hiện cam kết sâu sắc của doanh nghiệp đối với sự phát triển bền vững.

Năm 2024, công ty đã hoàn toàn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, Công ty không vi phạm các quy định và không bị xử phạt liên quan đến lĩnh vực môi trường.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

VISSAN hiểu rằng trách nhiệm xã hội không chỉ là trách nhiệm mà còn là động lực giúp doanh nghiệp phát triển bền vững, tạo dựng niềm tin với khách hàng, đối tác và xã hội. Doanh nghiệp có chiến lược hiệu quả sẽ không chỉ đóng góp tích cực cho cộng đồng mà còn xây dựng một nền tảng vững chắc cho sự phát triển dài hạn của chính mình. Trong suốt lịch sử hình thành và phát triển của mình, VISSAN luôn xem trách nhiệm xã hội là một cấu phần quan trọng và được tích hợp vào mô hình kinh doanh, đo lường cụ thể để có kế hoạch hành động phù hợp. Năm 2024, VISSAN tiếp tục đẩy mạnh nhiều hoạt động nhiều ý nghĩa mặc dù môi trường kinh doanh vẫn còn gặp không ít khó khăn, thách thức.

Qua những hoạt động này, VISSAN mong muốn chia sẻ tình yêu thương và năng lượng tích cực, góp phần tạo ra một cộng đồng phồn thịnh và giá trị sống tốt đẹp hơn. Ngoài việc tổ chức các chương trình ủng hộ quỹ an sinh xã hội định kỳ hàng năm, Công ty cũng tham gia vào các hoạt động tài trợ và hỗ trợ khác nhau, nhằm hỗ trợ và đóng góp tích cực vào các sự kiện và dự án có ý nghĩa xã hội.

Tính đến nay, VISSAN là một trong những doanh nghiệp đầu tiên và tích cực tham gia Chương trình Bình ổn thị trường tại Thành phố Hồ Chí Minh. VISSAN còn tích cực tham gia nhiều chương trình xã hội khác như trao tặng học bổng khuyến học, hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn tại địa phương, đóng góp quỹ xây dựng nông thôn mới, Hỗ trợ các mái ấm tình thương, người già neo đơn. Trong năm 2024, VISSAN đã thực hiện công tác đóng góp, ủng hộ các chương trình xã hội từ thiện với tổng số tiền trên 2,1 tỷ đồng. Cụ thể, VISSAN đã thực hiện nhiều hoạt động ý nghĩa như ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão số 3 (Yagi), đóng góp Quỹ Xã hội từ thiện, và tham gia Chương trình Satra vì biển đảo quê hương. Ngoài ra, công ty còn ủng hộ MTTQ Phường 9, Quận 10 giúp đỡ người nghèo và cùng Công đoàn TCT ủng hộ người già, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh. Thông qua các hoạt động an sinh xã hội, VISSAN mong muốn ngày càng lan tỏa tình yêu thương, nguồn năng lượng tươi mới góp phần vun đắp giá trị sống tốt đẹp hơn đến khách hàng, đối tác, cộng đồng, xã hội và đất nước.

Với những gì đã đạt được trong những năm qua, VISSAN luôn cố gắng gìn giữ và tiếp tục phát triển, thực hiện những hoạt động ý nghĩa và những đóng góp thiết thực đến khách hàng, đối tác, cộng đồng, xã hội và đất nước.



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	73
Đánh giá tình hình tài chính	75
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức	77
Kế hoạch phát triển trong tương lai	81



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

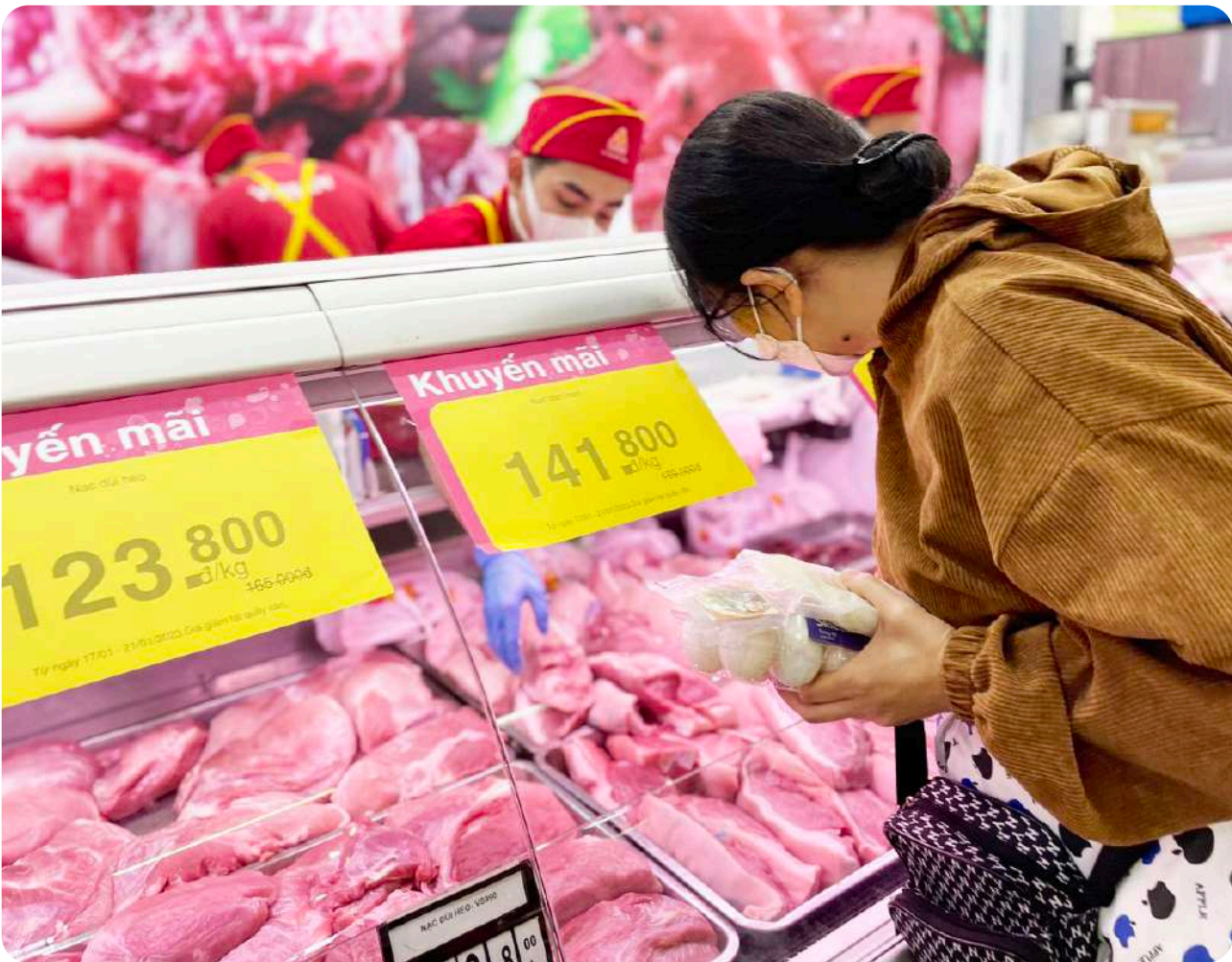
TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

THUẬN LỢI

- Uy tín thương hiệu:** Thương hiệu VISSAN với hơn 54 năm xây dựng và phát triển đã khẳng định được vị thế vững chắc trên thị trường, trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành thực phẩm chế biến và thực phẩm tươi sống. Với uy tín thương hiệu lâu năm và chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao, an toàn và ngon miệng nên người tiêu dùng luôn ưu tiên, tin tưởng lựa chọn sản phẩm của Công ty.
- Hệ thống phân phối:** VISSAN có hệ thống phân phối rộng khắp cả nước, bao gồm các cửa hàng, siêu thị, chợ truyền thống. Ngoài ra, VISSAN đã đẩy mạnh triển khai kênh bán hàng online, thông qua kênh bán hàng có thể thực hiện thao tác mua hàng đơn giản ngay tại nhà mang đến nhiều cơ hội cho VISSAN tiếp cận rộng rãi hơn đến người tiêu dùng.
- Chất lượng sản phẩm:** Tiếp tục đẩy mạnh chiến lược phát triển nguồn nguyên liệu heo hơi theo hướng 3F, hướng đến đáp ứng 20-30% nhu cầu của Công ty trong dài hạn. Về nguồn nguyên liệu, đàn heo được lựa chọn kỹ càng từ trại chăn nuôi riêng của VISSAN và các trang trại liên kết, được chứng nhận VietGAP, bảo đảm an toàn.
- Dây chuyền hiện đại:** Dây chuyền giết mổ heo của VISSAN được xem là một trong những dây chuyền hiện đại nhất Việt Nam. Công ty đã phát triển hơn 300 chủng loại sản phẩm chế biến đa dạng, an toàn cho sức khỏe và phù hợp với cân bằng dinh dưỡng, cung cấp cho thị trường toàn quốc trên 21.000 tấn sản phẩm chế biến mỗi năm.

KHÓ KHĂN

- Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, lạm phát gia tăng và lãi suất tăng cao đã ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng. Người tiêu dùng có xu hướng thắt chặt chi tiêu, đặc biệt là đối với các sản phẩm không thiết yếu. Điều này ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của VISSAN.
- Dịch ASF gây ra thiệt hại lớn cho ngành chăn nuôi lợn, làm giảm nguồn cung thịt lợn và đẩy giá lên cao. Điều này ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của VISSAN, đặc biệt là đối với các sản phẩm chế biến từ thịt lợn.
- Thị trường thực phẩm chế biến ngày càng cạnh tranh với sự tham gia của nhiều đối thủ mới, cả trong nước và quốc tế. Các đối thủ này có tiềm lực tài chính mạnh và áp dụng nhiều chiến lược marketing khác nhau để thu hút khách hàng.



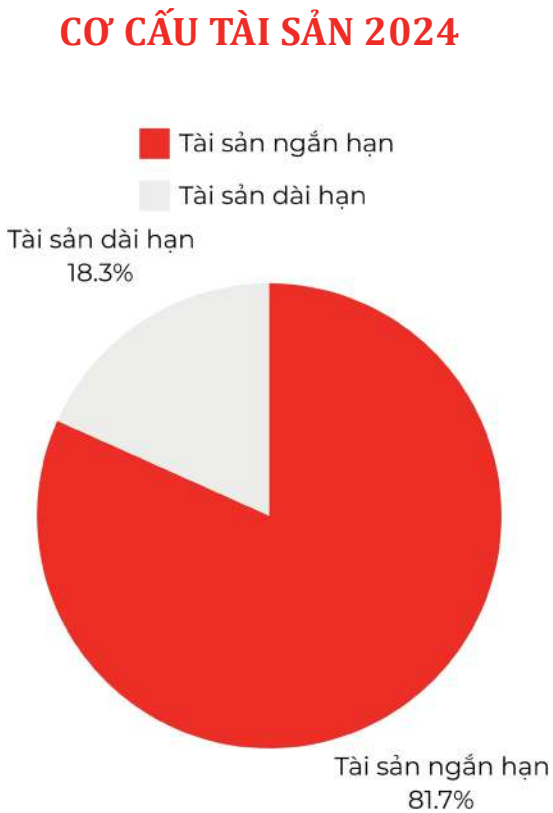
TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2023		% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	1.720.654	81,7%	1.761.887	80,9%	-2,3%
Tài sản dài hạn	385.351	18,3%	416.295	19,1%	-7,4%
Tổng tài sản	2.106.005	100,0%	2.178.182	100,0%	-3,3%

Tổng tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2024 đạt 2.106 tỷ đồng, giảm 3,3% so với thời điểm 31/12/2023. Mặc dù tổng tài sản giảm, tuy nhiên cơ cấu tài sản vẫn cho thấy sự chuyển dịch tích cực với tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 81,7%, thể hiện công ty đang duy trì tài sản với mức độ thanh khoản cao, giúp dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt khi cần thiết. Ngoài ra, các khoản phải thu trong kỳ phần lớn là giao dịch ngắn hạn với các đối tác uy tín nên có rủi ro thấp.

Về tài sản dài hạn, giá trị giảm 7,4% so với năm 2023, xuống còn 385,4 tỷ đồng. Tài sản dài hạn chủ yếu là tài sản cố định, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản dài hạn.



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

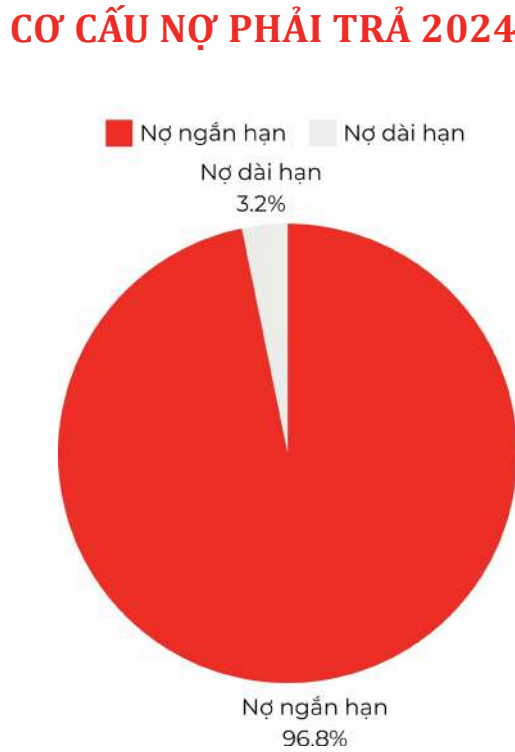
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2023		% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	785.180	96,8%	862.471	97,0%	-9,0%
Nợ dài hạn	25.875	3,2%	26.319	3,0%	-1,7%
Nợ phải trả	811.055	100,0%	888.790	100,0%	-8,7%

Tổng nợ phải trả của Công ty tính đến 31/12/2024 đạt 811,1 tỷ đồng, giảm 8,7% so với thời điểm 31/12/2023. Giá trị giảm này ghi nhận dấu hiệu tích cực, cho thấy công ty đang nỗ lực trong việc quản lý nợ và tối ưu hóa cấu trúc tài chính.

Nợ ngắn hạn tính đến 31/12/2024 ghi nhận 785,2 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 96,8% trong tổng nợ phải trả, giảm 9,0% so với thời điểm cùng kỳ. Các khoản vay ngắn hạn nhằm bổ sung vốn lưu động, phục vụ phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm. Việc giảm nợ ngắn hạn cho thấy công ty đang có những bước đi tích cực trong việc giảm bớt áp lực tài chính trong ngắn hạn.

Nợ dài hạn chiếm 3,2% tổng nợ phải trả, với giá trị 25,9 tỷ đồng giảm nhẹ 1,7% so với thời điểm 31/12/2023.



NHỮNG CÁI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

NHỮNG TIÊU CHUẨN TRONG VIỆC KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG CÔNG TY ĐANG ÁP DỤNG

Quản lý	<p>Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 do BSI (Tổ chức tiêu chuẩn Vương Quốc Anh) cấp chứng nhận.</p>
Môi trường	<p>Chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001: 2015 do BSI (Tổ chức tiêu chuẩn Vương Quốc Anh) cấp chứng nhận.</p>
Chăn nuôi	<p>Chứng nhận VietGap do trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận TQC CGLOBAL cấp chứng nhận, chuỗi thực phẩm an toàn do Ban quản lý đề án chuỗi thực phẩm an toàn TP HCM cấp.</p>
Sản phẩm tươi sống & Chuỗi thực phẩm an toàn	<ul style="list-style-type: none"> Chứng nhận ESCAS (tiêu chuẩn của chính phủ Úc giết mổ bò nhân đạo và đảm bảo an toàn thực phẩm) do chính phủ Úc thông qua Cơ quan Thú Y và An toàn thực phẩm Úc (AQIS). AQIS là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp Úc (DAFF). Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm BSI HACCP & GMP do BSI (Tổ chức tiêu chuẩn Vương Quốc Anh) cấp chứng nhận. Giấy chứng nhận đủ điều kiện tham gia chuỗi thực phẩm an toàn thịt heo (loại hình giết mổ), thịt bò (loại hình giết mổ) do Ban quản lý đề án chuỗi thực phẩm an toàn TP HCM cấp.

Kinh doanh	<p>Chứng nhận đủ điều kiện tham gia “Chuỗi thực phẩm an toàn” thịt heo, thịt bò (chăn nuôi, giết mổ, phân phối).</p>
Kiểm nghiệm nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra	<p>Chứng nhận phòng thử nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017.</p>
Sản xuất chế biến	<ul style="list-style-type: none"> Chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm: chế biến các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau, củ, quả: chế biến gia vị (hạt nêm) Chứng nhận ISO 9001: 2015: sản xuất kinh doanh thực phẩm chế biến đông lạnh, thực phẩm đã qua chế biến từ thịt gia súc, gia cầm, thủy hải sản do QUACERT cấp. Chứng nhận hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn HACCP Codex 2020 do QUACERT cấp. Chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm TCVN ISO 22000 : 2018 do QUACERT cấp. Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh sản phẩm/nhóm sản phẩm: thủy sản phối chế cấp đông, có xử lý nhiệt, không ăn liền do chi cục chất lượng, chế biến và phát triển thị trường khu vực Nam Bộ (hàng xuất khẩu).

NHỮNG CÁI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

- Vissan chú trọng đến an toàn thực phẩm và vệ sinh ngay từ bước nguyên liệu. Nguồn nguyên liệu heo và bò sẽ được kiểm tra đầu vào, đáp ứng yêu cầu về động vật khỏe mạnh và hoàn toàn không có mầm bệnh. Thịt đã giết mổ sẽ được kiểm tra, đóng tem kiểm dịch bởi Cơ quan Thú y Nhà nước trước khi được chế biến và được kiểm soát chặt chẽ bởi các quy trình, kế hoạch kiểm soát chất lượng.
- Kế hoạch chất lượng:**
 - Công ty xây dựng kế hoạch chất lượng cho từng sản phẩm, dịch vụ cụ thể, bao gồm các mục tiêu, yêu cầu và biện pháp thực hiện.
- Quy trình kiểm soát chất lượng đầu vào:**
 - Đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp. Kiểm tra nguyên vật liệu đầu vào, lựa chọn những vật liệu đầu vào đạt tiêu chuẩn: theo lô bằng các chỉ tiêu cảm quan, vi sinh, hóa sinh theo tiêu chuẩn cơ sở, quy cách hàng hóa và hợp đồng.
 - Định kỳ kiểm soát hàng lưu kho đối chiếu với tiêu chuẩn.
 - Khi các nguyên liệu đưa vào quá trình sản xuất đều được kiểm tra chất lượng đầu vào lần nữa, kiểm soát cách sử dụng những nguyên vật liệu này theo quy trình sản xuất đã quy định để đảm bảo chất lượng.
 - Giải quyết những vấn đề phát sinh với các nhà cung cấp bằng biên bản và hợp đồng, đánh giá chất lượng, năng lực các nhà cung ứng sản phẩm định kỳ.
- Quy trình kiểm soát chất lượng quá trình sản xuất:**
 - Kiểm soát chất lượng bán thành phẩm trên dây chuyền bằng quy trình, hướng dẫn công việc trong quá trình sản xuất giúp tối ưu chi phí, hạn chế xử lý tái chế đảm bảo chất lượng trong suốt quá trình.
 - Thu thập, phân loại lỗi sản phẩm bằng biên bản sản phẩm không phù hợp, xác định nguyên nhân đưa ra hướng xử lý, lập kế hoạch khắc phục phòng ngừa kịp thời.
- Quy trình kiểm soát chất lượng đầu ra:**

Công nhân kiểm tra sản phẩm 100% trước khi đóng gói dựa vào tiêu chuẩn cơ sở.

 - Căn cứ tiêu chuẩn cơ sở, bộ phận quản lý chất lượng đánh giá chất lượng sản phẩm trước khi nhập kho chờ xuất bán, lấy mẫu kiểm tra theo lô các chỉ tiêu cảm quan, vi sinh, hóa sinh,...
 - Tại các điểm bán, có đội ngũ quản lý chất lượng kiểm tra điều kiện trưng bày và phân phối sản phẩm. Có Ban Giải Quyết Khiếu Nại chăm sóc khách hàng và giải quyết nhanh chóng những yêu cầu cũng như khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm, từ đó đề xuất cải tiến sản phẩm.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN TRONG TƯƠNG LAI

Vissan đang đối mặt với cơ hội thị trường và thách thức cạnh tranh từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lớn, đòi hỏi lãnh đạo Công ty phải xem xét các bước đi chiến lược quan trọng.

Trong tương lai, Vissan tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ thông qua các kế hoạch sau:

- Đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại, tiên tiến.
- Chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên.
- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chất lượng.
- Nâng cấp chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp
- Mở rộng hệ thống phân phối trên nền tảng số, tiếp cận nhiều khách hàng hơn.
- Tiếp tục mở rộng phạm vi chứng nhận theo các tiêu chuẩn hệ thống chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 22000 cho tất cả dòng sản phẩm chế biến và áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo công nghệ TE-FOOD cho ngành hàng chế biến để đảm hiệu quả việc thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm

Công ty Vissan không chỉ tập trung vào việc sản xuất thực phẩm chất lượng cao mà cam kết tiếp tục thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường hướng đến nền sản xuất dựa vào kinh tế xanh, tuần hoàn: nhằm giảm thiểu phát thải, sử dụng hiệu quả tài nguyên và tái chế, tái sử dụng các sản phẩm, vật liệu.

Với những nỗ lực không ngừng, Vissan cam kết mang đến cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, an toàn cho sức khỏe.



— KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% so với thực hiện
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.181.558	3.335.000	104,8%
2	Mặt hàng bán ra chủ yếu	Tấn			
2.1	Thịt heo các loại	Tấn	8.447	8.630	102,2%
2.2	Thịt bò	Tấn	520	535	102,9%
2.3	Thực phẩm chế biến	Tấn	20.244	21.460	106,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	141.539	116.000	82,0%



Kế hoạch Tổng doanh thu

3.335.000 triệu đồng



Kế hoạch Lợi nhuận trước thuế

116.000 triệu đồng

—○ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2025

Đối với Dự án di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm VISSAN

- Tiếp tục làm việc với các Sở ngành của tỉnh Long An về vấn đề chuyên môn để thúc đẩy thực hiện các hồ sơ, thủ tục chuyển đổi từ cụm công nghiệp sang dự án đầu tư trực tiếp, xin chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư. Sau đó, thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất và thực hiện chỉnh lý biến động về hình thể, tọa độ mốc ranh khu đất dự án tại Long An trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng với thực trạng khu đất hiện nay. Trong đó, tập trung thúc đẩy việc phê duyệt chủ trương đầu tư do việc tinh gọn bộ máy chính quyền theo chủ trương của Đảng và Nhà nước sẽ làm xáo trộn các vị trí Lãnh đạo của các Sở ngành hiện đang giải quyết các khó khăn vướng mắc cho VISSAN, việc này có thể sẽ gây ra những bất lợi của cho việc giải quyết những khó khăn này.
- Thực hiện hồ sơ dự án điều chỉnh và các công việc, hồ sơ, thủ tục theo quy định để có đủ cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt điều chỉnh dự án.
- Xử lý tồn đọng của các gói thầu thuộc Dự án trước năm 2023.

Đối với xử lý hợp đồng thuê đất tại khu công nghiệp Tân Tạo

Thực hiện theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về phương án giải quyết việc thực hiện Hợp đồng thuê đất với Công ty ITACO theo đúng quy định trên cơ sở bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Đối với các dự án đầu tư phát triển khác

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư được Hội đồng quản trị phê duyệt nhằm phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tập trung triển khai hoàn thành đưa vào sử dụng một số dự án phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh có nghị quyết phê duyệt đầu tư của Hội đồng quản trị hoặc thuộc phân cấp Tổng giám đốc như: Lò sấy xông khói, Lò tiệt trùng tự động, Máy Bowl cutter, Cải tạo sửa chữa phòng Ivc, Cải tạo mặt bằng 51 Huỳnh Khương An thành văn phòng và kho cho Trung tâm kinh doanh chuỗi cửa hàng ...
- Cố gắng đảm bảo tiến độ triển khai một số dự án quan trọng Công ty đang xúc tiến thủ tục đầu tư như: Xây dựng mới Xí nghiệp Chăn nuôi VISSAN Bình Dương, ...

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá về các mặt hoạt động Công ty	85
Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	87
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị	88



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Kinh tế thế giới tiếp tục có năm phục hồi yếu, đối mặt với nhiều rủi ro đặc biệt là bất ổn địa chính trị và cạnh tranh giữa các nước lớn. Trong khi đó, nợ công gia tăng tiếp tục đặt ra những thách thức đáng kể cho nền kinh tế thế giới. Tại khoảng 2/3 các nền kinh tế phát triển và 3/5 các nền kinh tế thị trường mới nổi, lạm phát đã đạt mục tiêu của ngân hàng trung ương trong tháng 10/2024. Tuy nhiên, lạm phát cơ bản vẫn cao hơn mức mong muốn ở nhiều quốc gia, cho thấy áp lực giá vẫn còn dai dẳng.

Kinh tế trong nước ghi nhận, GDP năm 2024 của Việt Nam tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024, theo số liệu của Tổng cục Thống kê. Trong đó, tăng trưởng lĩnh vực nông nghiệp và

thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%. Tăng trưởng khả quan trong năm 2024 sẽ thúc đẩy xuất khẩu, sản xuất công nghiệp và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng trưởng năm nay khoảng 9-10%. Đồng thời, chính sách hỗ trợ của Chính phủ và các cơ chế sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất và đầu tư. Tuy nhiên, nền kinh tế sẽ bị ảnh hưởng mạnh bởi các hiện tượng thiên tai, đặc biệt là cơn bão Yagi làm gián đoạn sản xuất ở hàng loạt tỉnh phía Bắc, những yếu tố kể trên phần nào tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Về hoạt động kinh doanh:

HĐQT đã luôn theo sát các biến động của thị trường thực phẩm, triển vọng kinh tế vĩ mô trong nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra những định hướng chỉ đạo phù hợp, linh hoạt, đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường, tối đa hóa hiệu quả.

Năm 2024, kinh tế trong nước tiếp tục phục hồi nhưng vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Mặc dù đã lấy lại đà tăng trưởng, nhưng hoạt động của VISSAN vẫn gặp không ít khó khăn. Đơn hàng sụt giảm đã ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, khiến công ty chưa thể đạt được mức tăng trưởng như mong muốn.

Tuy nhiên, triển vọng về cuối năm nhìn chung khá tích cực, công ty đã phát triển nhiều chương trình bán hàng, chủ động tiết giảm chi phí. Theo đó, Công ty đã đạt được những kết quả kinh doanh đáng khích lệ trong năm 2024. Tổng doanh thu thực hiện đạt 3.181,6 tỷ đồng, hoàn thành 89,1% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 141,5 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch ĐHCĐ đề ra.

Về quản trị Công ty:

Hoạt động quản trị doanh nghiệp được đặc biệt chú trọng trong bối cảnh Công ty đang từng bước hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững. Theo đó, VISSAN đã đẩy mạnh triển khai công tác Chuyển đổi số và không ngừng cải thiện Văn hóa doanh nghiệp để phát huy tiềm năng của các Giá trị cốt lõi của Công ty, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Về nhân sự:

Trong năm qua, Công ty đã chú trọng và đầu tư mạnh mẽ vào công tác phát triển nguồn nhân lực, nhận thức rõ ràng rằng việc phát triển nguồn nhân lực không chỉ mang lại lợi ích to lớn cho doanh nghiệp mà còn cho người lao động. Công ty đã chủ động thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc, cũng như khả năng quản lý điều hành cho đội ngũ cán bộ, nhân viên. Đặc biệt, VISSAN đã hỗ trợ chi phí cho nhân viên tham gia các khóa học cao học và đại học để nâng cao trình độ học vấn và chuyên môn.

Công ty cũng xây dựng một môi trường làm việc năng động và thân thiện, kết hợp với các chính sách đãi ngộ, phúc lợi hợp lý và khen thưởng nhằm thu hút và tuyển dụng nguồn nhân lực từ bên ngoài. Đồng thời, công ty cũng chú trọng đến việc duy trì và ổn định nguồn nhân lực hiện có, tạo sự gắn bó lâu dài giữa người lao động và doanh nghiệp.

Công ty đã tiến hành tái cấu trúc các phòng ban chuyên môn để nâng cao hiệu quả công việc, tối ưu hóa nguồn lực và đáp ứng các yêu cầu phát triển của công ty trong giai đoạn mới. Cụ thể, Vissan đã rà soát, ban hành các quyết định thay đổi, điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ cũng như cơ cấu tổ chức đối với các đơn vị trực thuộc. Việc bổ nhiệm, điều động cán bộ nhân viên được thực hiện thường xuyên và kịp thời để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Sử dụng phần mềm HRonline trong quản trị nhân sự:

Công ty Vissan tiếp tục áp dụng phần mềm quản lý nhân sự HRonline để giảm thiểu chi phí mà vẫn đảm bảo hiệu quả công tác quản trị nhân sự. Việc ứng dụng HRonline giúp công ty quản lý nhân sự một cách hiệu quả hơn, giảm thiểu công tác thủ công và tăng tính chính xác trong công việc tính lương thưởng và chấm công các đơn vị.

Hiệu quả thực hiện công tác quản trị nhân sự:

Công tác quản trị nhân sự tại VISSAN đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Các chương trình đào tạo đã giúp nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng làm việc của đội ngũ cán bộ nhân viên. Các chính sách đãi ngộ và khen thưởng hợp lý đã tạo ra động lực mạnh mẽ cho người lao động, đồng thời thu hút được nhân lực chất lượng cao từ bên ngoài. Công ty cũng đạt được sự ổn định trong nguồn nhân lực và sự gắn bó lâu dài giữa nhân viên và công ty.

Công tác tái cấu trúc bộ máy nhân sự đã giúp nâng cao hiệu quả hoạt động, giúp công ty đáp ứng tốt các yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Việc sử dụng phần mềm HRonline đã góp phần giảm chi phí và tối ưu hóa quy trình quản lý nhân sự, giúp công ty đánh giá hiệu quả công việc rõ ràng hơn.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, cụ thể:

- Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở này, Hội đồng quản trị có điều kiện giám sát chặt chẽ Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng Giám đốc báo cáo tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Công ty đã triển khai thực hiện kế hoạch năm 2024 trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của tập thể Ban Tổng Giám đốc, người lao động Công ty, kết quả hoạt động SXKD của Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế do ĐHĐCĐ đề ra.
- Công ty đã và đang tập trung xây dựng mô hình quản trị hướng tới phát triển bền vững: Rà soát mô hình kinh doanh, mô hình quản trị, kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị phụ thuộc với hoạt động SXKD của Công ty, triển khai Chuyển đổi số, số hoá tài liệu trong toàn Công ty để nâng cao hiệu quả công tác quản trị, năng suất lao động.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của tập thể Ban Tổng Giám đốc. Công ty đã triển khai thực hiện chiến lược phát triển trung và dài hạn, có nhiều hành động thiết thực nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV, cũng như các giải pháp linh hoạt trong công tác quản lý điều hành:



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Khai thác tiềm năng, lợi thế, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh tái cấu trúc bộ máy nhân sự, áp dụng khoa học công nghệ trong quản trị, điều hành, nâng cao năng suất lao động;
- Xây dựng Công ty trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu, có uy tín, năng lực cạnh tranh mạnh trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thực phẩm tươi sống và thực phẩm chế biến tại Việt Nam, mở rộng thị trường xuất khẩu và phát triển bền vững.
- Tập trung thực hiện tốt các chương trình và dự án trọng điểm như:
 - Chương trình phát triển nguồn nguyên liệu.
 - Chương trình phát triển thị trường xuất khẩu.
 - Chương trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững.
 - Dự án “di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ và chế biến thực phẩm VISSAN”



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động của Hội đồng Quản trị	91
Hoạt động của Ban Kiểm soát	99
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát	102



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

◎ THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Phúc Khoa	Chủ tịch HĐQT	CN: 0 ĐD: 21.658.787	CN: 0 ĐD: 26,7706
2	Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch HĐQT	CN: 8.600 ĐD: 0	CN: 0,0106 ĐD: 0
3	Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm TGD	CN: 0 ĐD: 12.944.816	CN: 0 ĐD: 16,0000
4	Ông Trương Hồng Phong	Thành viên HĐQT	CN: 0 ĐD: 11.326.714	CN: 0 ĐD: 14,0000
5	Ông Nguyễn Quốc Trung	Phó Chủ tịch HĐQT	CN: 0 ĐD: 0	CN: 0 ĐD: 0

◎ CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

◎ THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, kịp thời đề ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh. Hội đồng quản trị cũng đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và đưa ra các quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

◎ THÀNH CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Phúc Khoa	26/26	100%	
2	Ông Nguyễn Ngọc An	26/26	100%	
3	Ông Lê Minh Tuấn	26/26	100%	
4	Ông Trương Hồng Phong	26/26	100%	
5	Ông Nguyễn Quốc Trung	26/26	100%	

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 26 phiên họp, trong đó có 6 cuộc họp trực tiếp và 20 lần lấy ý kiến bằng văn bản

◎ NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I. Nghị quyết HĐQT				
01	335/NQHĐQT-VISSAN	23/01/2024	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam kỹ nghệ Súc sản – Vissan Bình Dương.	100%
02	495/NQHĐQT-VISSAN	25/01/2024	Chấp thuận chủ trương cho thuê đơn vị tư vấn để tiếp tục thực hiện hồ sơ điều chỉnh dự án theo Nghị quyết số 4651/NQHĐQT-VISSAN ngày 28/10/2022 với công suất dây chuyền giết mổ heo điều chỉnh giảm từ 360 con/h còn 240 con/h, nhằm có cơ sở thực hiện các công việc, hồ sơ, thủ tục theo quy định để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt điều chỉnh dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”	100%
03	879/NQHĐQT-VISSAN	29/02/2024	Phê duyệt kế hoạch tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
04	931/NQHĐQT-VISSAN	01/03/2024	Phê duyệt đầu tư dự án “Dây chuyền đóng gói thịt mát”	100%
05	1001/NQHĐQT-VISSAN	29/02/2024	Phê duyệt chủ trương đăng ký tham gia chương trình Bình ổn thị trường năm 2024 -2025.	100%
06	1511/NQHĐQT-VISSAN	21/03/2024	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy định bình xét xếp loại hiệu quả công việc thành Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc.	100%
07	1818/NQHĐQT-VISSAN	09/04/2024	Thành lập Tổ thẩm định đấu thầu.	100%
08	2443/NQHĐQT-VISSAN	19/04/2024	Chấp thuận chủ trương cho Công ty xây dựng lộ trình, kế hoạch di dời Xí nghiệp chăn nuôi Vissan Bình Thuận.	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Để có cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, HĐQT thông qua các nội dung sau: (1) Thông qua kết quả số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; (2) Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận, tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024; (3) Thông qua quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch năm 2024; (4) Thống nhất với đề xuất của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024; (5) Thông qua Báo cáo về việc giảm vốn điều lệ do Công ty mua lại cổ phần đã phát hành cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn cam kết theo quy định của pháp luật; (6) Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; (7) Thông qua văn kiện, tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
09	2147/NQHĐQT-VISSAN	24/04/2024		100%
10	2485/NQHĐQT-VISSAN	16/05/2024	Chấp thuận chủ trương ký hợp đồng, giao dịch với người có liên quan.	100%
11	3219/NQHĐQT-VISSAN	28/06/2024	Kiện toàn nhân sự Tổ thẩm định dự án độc lập.	100%
12	3743/NQHĐQT-VISSAN	29/06/2024	Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao, lao động bình quân thực hiện năm 2023	100%
13	3761/NQHĐQT-VISSAN	26/07/2024	Thông qua kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người quản lý Công ty năm 2023	100%
14	3762/NQHĐQT-VISSAN	26/07/2024	Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2023	100%

◎ NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	3884/NQHĐQT-VISSAN	08/08/2024	Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Tư vấn quản lý dự án” và gói thầu “Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu cho gói thầu Tư vấn quản lý dự án” trong giai đoạn chuẩn bị dự án “Đầu tư xây dựng mới Xí nghiệp chăn nuôi Vissan Bình Dương”	100%
16	3889/NQHĐQT-VISSAN	08/08/2024	Phê duyệt phương án lao động, tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024	100%
17	4883/NQHĐQT-VISSAN	08/10/2024	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.	100%
18	5830/NQHĐQT-VISSAN	29/11/2024	Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Ngọc An	100%
19	5838/NQHĐQT-VISSAN	30/11/2024	Cử ông Lê Minh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc giữ nhiệm vụ người đại diện theo pháp luật, phụ trách điều hành chung các hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm thực hiện các công việc thuộc quyền hạn và nghĩa vụ được giao từ ngày 01/12/2024 đến khi có quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới theo quy định.	100%
20	6171/NQHĐQT-VISSAN	20/12/2024	Bổ nhiệm ông Lê Minh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty	100%
21	6242/NQHĐQT-VISSAN	20/12/2024	Thay đổi người đại diện pháp luật	100%
22	6293/NQHĐQT-VISSAN	30/12/2024	Tạm ngưng thực hiện đầu tư dự án “Dây chuyền đóng gói thịt mát”	100%

◎ NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23	6295/NQHĐQT-VISSAN	30/12/2024	Phê duyệt đầu tư dự án “Lò tiết trùng tự động”	100%
24	6297/NQHĐQT-VISSAN	30/12/2024	Phê duyệt đầu tư dự án “Lò sấy xông khói”	100%
25	6299/NQHĐQT-VISSAN	30/12/2024	Phê duyệt đầu tư dự án “Máy Bowl Cutter”	100%
26	6301/NQHĐQT-VISSAN	30/12/2024	Phê duyệt đầu tư dự án “Cải tạo, sửa chữa Phòng IVc”	100%



◎ NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
II. Quyết định HĐQT:				
1	336/QĐHĐQT-VISSAN	23/01/2024	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam kỹ nghệ Súc sản – Vissan Bình Dương.	100%
2	932/QĐHĐQT-VISSAN	01/03/2024	Phê duyệt đầu tư dự án dây chuyền đóng gói thịt mát	100%
3	1818/QĐHĐQT-VISSAN	15/03/2024	Về việc thành lập Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
4	3885/QĐHĐQT-VISSAN	08/08/2024	Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Tư vấn quản lý dự án” và gói thầu “Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu cho gói thầu Tư vấn quản lý dự án” trong giai đoạn chuẩn bị dự án “Đầu tư xây dựng mới Xí nghiệp chăn nuôi Vissan Bình Dương”	100%
5	4336/QĐHĐQT-VISSAN	05/09/2024	Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Tư vấn quản lý dự án” và gói thầu “Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu cho gói thầu Tư vấn quản lý dự án” trong giai đoạn chuẩn bị dự án “Đầu tư xây dựng mới Xí nghiệp chăn nuôi Vissan Bình Dương”	100%
6	4884/QĐHĐQT-VISSAN	08/10/2024	Ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản	100%
7	5831/QĐHĐQT-VISSAN	29/11/2024	Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Ngọc An	100%
8	6172/QĐHĐQT-VISSAN	20/12/2024	Bổ nhiệm ông Lê Minh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.	100%
9	6243/QĐHĐQT-VISSAN	20/12/2024	Thay đổi người đại diện pháp luật.	100%

◎ NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	6294/QĐHĐQT-VISSAN	30/12/2024	Tạm ngưng thực hiện đầu tư dự án “Dây chuyền đóng gói thịt mát”	100%
11	6296/QĐHĐQT-VISSAN	30/12/2024	Phê duyệt đầu tư dự án “Lò tiệt trùng tự động”	100%
12	6298/QĐHĐQT-VISSAN	30/12/2024	Phê duyệt đầu tư dự án “Lò sấy xông khói”	100%
13	6300/QĐHĐQT-VISSAN	30/12/2024	Phê duyệt đầu tư dự án “Máy Bowl Cutter”	100%
14	6302/QĐHĐQT-VISSAN	30/12/2024	Phê duyệt đầu tư dự án “Cải tạo, sửa chữa Phòng IVc”	100%

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có.

Danh sách các thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên tham gia các chương trình về quản trị công ty nhằm phát huy năng lực hoạt động, sự đồng góp đối với quá trình hoạt động của VISSAN.

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty đã tham gia và hoàn thành khóa học về quản trị Công ty do Viện Thành viên Hội đồng quản trị (VIOD) tổ chức và cấp giấy chứng nhận hoàn thành.

◎ THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trương Việt Tiến	Trưởng BKS	CN: 0 ĐD: 4.854.306	CN: 0 ĐD: 6,0000
2	Bà Trịnh Thị Vân Anh	Thành viên BKS	CN: 0 ĐD: 4.045.255	CN: 0 ĐD: 5,0000
3	Bà Đỗ Thị Thu Nga	Thành viên BKS	CN: 0 ĐD: 0	CN: 0 ĐD: 0



◎ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm 2024, qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát không nhận thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị Công ty của Hội đồng quản trị.
- Các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành bảo đảm tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, ngoài ra để ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh kịp thời, Hội đồng quản trị đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và đưa ra các quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch, nội dung công việc đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo theo Điều lệ công ty và quy định pháp luật hiện hành.
- Ban Tổng Giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực.
- Định kỳ tổ chức giao ban toàn Công ty và họp với phụ trách từng đơn vị để rà soát đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị.

ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG

- Đối với cổ đông, Ban kiểm soát thực hiện đúng theo nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông..

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đã đưa ra các ý kiến đối với chủ trương, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Ban Kiểm soát đã chủ động thông báo, trao đổi và thống nhất với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát tại Công ty và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Ban Kiểm soát cũng đồng thời nhận được các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Việt Tiến	4/4	100%	100%	
2	Bà Trịnh Thị Vân Anh	4/4	100%	100%	
3	Bà Đỗ Thị Thu Nga	4/4	100%	100%	



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Phúc Khoa	Chủ tịch HĐQT	684.000.000	44.086.300	-	
2	Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	605.000.000	66.129.500	96.000.000	TGD đến 30/11/2024
3	Ông Trương Hải Hưng	Phó TGD	600.000.000	44.086.300	-	
4	Ông Phan Văn Dũng	Phó TGD	600.000.000	44.086.300	-	
5	Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	601.850.000	66.129.500	96.000.000	P.TGD đến 19/12/2024 - TGD Từ 20/12/2024
6	Bà Đỗ Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng	540.000.000	44.086.493	-	
7	Ông Trương Việt Tiến	Trưởng BKS	576.000.000	29.390.900	-	
8	Ông Trương Hồng Phong	Thành viên HĐQT	-	22.043.200	96.000.000	
9	Ông Nguyễn Quốc Trung	Phó Chủ tịch HĐQT	-	22.043.200	96.000.000	
10	Bà Đỗ Thị Thu Nga	Thành viên BKS	-	22.043.200	72.000.000	
11	Bà Trịnh Thị Vân Anh	Thành viên BKS	-	14.695.400	72.000.000	

Lưu ý: Đối với các khoản thù lao, thưởng của ông Nguyễn Quốc Trung và bà Đỗ Thị Thu Nga đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý theo đúng quy định.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH
1	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên (Satra)	Tổ chức sở hữu 67,76% cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết	0300100037, cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM
2	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên (Satra)	Tổ chức sở hữu 67,76% cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết	0300100037, cấp ngày 27/11/2010 tại TP.HCM
3	Công ty quản lý và kinh doanh Chợ Bình Điền	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-009, cấp ngày 26/07/2006 tại TP. HCM
4	Công ty quản lý và kinh doanh Chợ Bình Điền	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-009, cấp ngày 26/07/2006 tại TP. HCM
5	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH một thành viên - Kho lạnh Satra	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-024, cấp ngày: 14/03/2013 tại TP.HCM
6	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH một thành viên - Kho lạnh Satra	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-024, cấp ngày: 14/03/2013 tại TP.HCM
7	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm Điều hành cửa hàng tiện lợi (Satrafoods)	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-025, cấp ngày 16/4/2013 tại TP.HCM
8	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm Điều hành cửa hàng tiện lợi (Satrafoods)	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-025, cấp ngày 16/4/2013 tại TP.HCM
9	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Satra, đường Phạm Hùng	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-020, cấp ngày 22/11/2011 tại TP. HCM

Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 731/ NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023 và Nghị quyết số 4142/NQHĐQT-VISSAN ngày 31/08/2023	- Mua nguyên liệu: 21.988.112.378 đồng - Bán hàng 275.846.244 đồng
275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2024	Nghị quyết số 6238/ NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	- Mua nguyên liệu: 43.034.976.780 đồng - Bán hàng 621.272.112 đồng
Đại lộ Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, phường 7, Quận 8, TP.HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 838/ NQHĐQT-VISSAN ngày 14/03/2022	Sử dụng dịch vụ: 150.169.943 đồng
Đại lộ Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, phường 7, Quận 8, TP.HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 6238/ NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	Bán hàng: 292.316.028 đồng
Lô 3, Khu thương mại Bình Điền, đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, P.7, Q.8, TP.HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 731/ NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023	Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 6.471.422.571 đồng
Lô 3, Khu thương mại Bình Điền, đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, P. 7, Q.8, TP.HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 6238/ NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 33.005.813.541 đồng
455 Võ Văn Tần, phường 5, Quận 3, TP.HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 731/ NQHĐQT-VISSAN của HĐQT ngày 20/02/2023	- Sử dụng dịch vụ: 363.851.249 đồng - Bán hàng hóa: 8.305.770.563 đồng
455 Võ Văn Tần, phường 5, Quận 3, TP. HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 6238/ NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	- Sử dụng dịch vụ: 218.077.482 đồng - Bán hàng: 67.463.439.593 đồng
C6/27 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 731/ NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023	- Sử dụng dịch vụ: 26.875.634 đồng - Bán hàng: 728.851.328 đồng

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH
10	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Satra, đường Phạm Hùng	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-020, cấp ngày 22/11/2011 tại TP. HCM
11	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Sài Gòn	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-004, cấp ngày 05/12/2006 tại TP. HCM
12	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Sài Gòn	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-004, cấp ngày 05/12/2006 tại TP. HCM
13	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm phân phối Satra	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-023, cấp ngày: 09/10/2012 tại TP. HCM
14	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm phân phối Satra	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-023, cấp ngày: 09/10/2012 tại TP. HCM
15	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Thương xá Tax	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-003, cấp ngày: 05/12/2006 tại TP.HCM
16	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Thương xá Tax	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-003, cấp ngày: 05/12/2006 tại TP.HCM
17	Công ty phát triển kinh tế Duyên Hải (COFIDEC)	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-021, cấp ngày ngày 16/01/2012 tại TP. HCM
18	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm thương mại Satra Củ Chi	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-027, cấp ngày 31/07/2018 tại TP.HCM

Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
C6/27 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 6238/ NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	- Sử dụng dịch vụ: 16.093.161 đồng - Bán hàng: 6.331.197.638 đồng
460 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, TP. HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 731/ NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023	- Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 27.469.374 đồng - Bán hàng: 680.486.164 đồng
460 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, TP. HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 6238/ NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	- Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 121.948.286 đồng - Bán hàng: 2.584.007.949 đồng
204 – 206 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, TP. HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 731/ NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023	- Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 30.000.000 đồng - Bán hàng: (20.385.490) đồng
204 – 206 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, TP. HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 6238/ NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	- Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 1.893.385.897 đồng
38 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 731/ NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023	- Sử dụng dịch vụ: 1.410.025 đồng - Bán hàng: 48.165.029 đồng
38 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 6238/ NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	- Bán hàng: 40.334.344 đồng
Lô C34/I, đường 2G, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 6238/ NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	Bán hàng: 149.026.660 đồng
1239 Tỉnh Lộ 8, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, TP. HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 731/ NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023	- Sử dụng dịch vụ: 27.021.934 đồng - Bán hàng: 815.884.620 đồng

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH
19	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm thương mại Satra Củ Chi	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-027, cấp ngày 31/07/2018 tại TP.HCM
20	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Trung tâm điều hành bán lẻ Satra Cần Thơ	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-026 cấp ngày 26/12/2016 tại Cần Thơ
21	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Trung tâm điều hành bán lẻ Satra Cần Thơ	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-026 cấp ngày 26/12/2016 tại Cần Thơ
22	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Trung tâm dịch vụ Satra	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-019 cấp ngày 05/12/2006 tại TP.HCM
23	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Trung tâm dịch vụ Satra	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-019 cấp ngày 05/12/2006 tại TP.HCM
24	Chi nhánh Tổng công ty thương mại Sài Gòn - Trung Tâm Thương mại Satra Võ Văn Kiệt	Tổ chức chịu sự chi phối của cổ đông Satra	0300100037-028, cấp ngày 20/12/2024 tại TP.HCM

Hợp đồng, giao dịch với đối tượng khác

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH
01	Công ty cổ phần Masan Jinju	Ông Nguyễn Quốc Trung – Phó Chủ tịch HĐQT Công ty đang là Thành viên HĐQT của CTCP Masan Jinju	3700645538 cấp ngày 07/01/2005 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: (Không có)

Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1239 Tỉnh Lộ 8, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, TP. HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 6238/NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	- Sử dụng dịch vụ: 14.202.359 đồng - Bán hàng: 2.508.329.288 đồng
90B/3, đường 3 tháng 2, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Cần Thơ	Năm 2024	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023	- Sử dụng dịch vụ: 9.932.234 đồng - Bán hàng: 279.472.271 đồng
90B/3, đường 3 tháng 2, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Cần Thơ	Năm 2024	Nghị quyết số 6238/NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	- Sử dụng dịch vụ: 6.351.777 đồng - Bán hàng: 1.691.307.001 đồng
275B Phạm Ngũ Lão (lầu 9), quận 1, TP.HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 1679/NQHĐQT-VISSAN ngày 12/04/2023	Sử dụng dịch vụ: 17.885.878 đồng
275B Phạm Ngũ Lão (lầu 9), quận 1, TP.HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 6238/NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	Sử dụng dịch vụ: 402.979.188 đồng
1466 Võ Văn Kiệt, P.3, Q.6, TP.HCM	Năm 2024	Nghị quyết số 6238/NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	Bán hàng: 73.201.971 đồng

Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Nhà xưởng F5, Lô 6, KCN Tân Đông Hiệp A, P. Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Bình Dương	Năm 2024	Nghị quyết số 2485/NQHĐQT-VISSAN ngày 16/05/2024	Bán hàng: 137.672.100 đồng

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

“ VISSAN cam kết xây dựng hệ thống quản trị công ty theo các thông lệ quản trị tốt nhất và tiếp cận các chuẩn mực quốc tế. Hệ thống quản trị hiệu quả sẽ giúp Công ty phát triển bền vững, giảm thiểu rủi ro, nâng cao năng lực cạnh tranh và danh tiếng, gia tăng khả năng tiếp cận thị trường vốn, tối đa hóa lợi ích của các bên liên quan. ”

THỰC HIỆN ĐÚNG CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

- Đối với hoạt động đầu tư và SXKD: công tác đầu tư xây dựng và sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện dựa trên nguyên tắc đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan và quy định về quản lý chất lượng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Luật Doanh nghiệp, cũng như Điều lệ Công ty.
- Đối với hoạt động báo cáo, công bố thông tin: VISSAN tuân thủ các quy định liên quan đối với các công ty đại chúng. Các thông tin được công bố kịp thời và đầy đủ trên website Công ty.
- Việc ban hành các quy chế, quy định nội bộ được thực hiện chặt chẽ, căn trọng dựa trên cơ sở thực tiễn doanh nghiệp và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

ĐẢM BẢO CƠ CẤU QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ

- Tính hiệu quả của bộ máy quản trị tại VISSAN được bảo đảm bởi những thành viên HĐQT dày dặn kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức chuyên môn vững chắc.
- Cơ cấu HĐQT của VISSAN đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành theo quy định pháp luật.

ĐẢM BẢO VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

- Quy chế trả lương, trả thưởng đối với người lao động đảm bảo quyền lợi cho người lao động và đáp ứng đúng các quy định pháp luật hiện hành
- Trách nhiệm với các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty như cổ đông, người lao động, cộng đồng, xã hội luôn được Công ty coi trọng.

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Quản trị tài chính - kế toán:

- Công ty thực hiện việc ghi chép, báo cáo sổ sách kế toán theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bên cạnh đó công ty cũng chú trọng việc quản lý tài chính thông qua các hoạt động: phân tích kết quả hoạt động định kỳ, lập và theo dõi ngân sách hàng năm, thẩm định hiệu quả các dự án đầu tư, cân đối nguồn vốn hoạt động, lập các kế hoạch tài chính trung và dài hạn...
- Công ty sử dụng phần mềm Fast và AX trong công tác kế toán. Việc áp dụng phần mềm giúp công ty có được nguồn dữ liệu hữu ích cho việc phân tích, đánh giá hiệu quả chi tiết các mặt hàng, các khoản chi phí... Bên cạnh đó nhờ việc sử dụng phần mềm kế toán nên mặc dù có nhiều đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng, nhưng công ty luôn lập và công bố báo cáo tài chính tổng hợp theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Trong tương lai, công ty sẽ tiến đến áp dụng hệ thống phần mềm ERP nhằm quản trị toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh từ đầu vào đến đầu ra.

Quản trị nhân sự:

- Công ty đang triển khai phần mềm quản trị nhân sự HRONLINE và áp dụng chính thức từ ngày 01/01/2024. HRONLINE gồm các phân hệ về quản lý nhân sự, quản lý công và tính lương kết hợp với các công nghệ tiên tiến mới như: tự nhận dạng công, GPS, Mobile Apps, v.v... mang đến tính tiện dụng và độ chính xác cao trong việc quản trị nhân sự tại Công ty.

Đảm bảo hoạt động hiệu quả của HĐQT:

- HĐQT đánh giá hoạt động hàng năm của mình dựa trên các thông lệ tốt nhất và đặc biệt là mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ phê duyệt. Mức chi trả thù lao của các thành viên được căn cứ một cách khách quan, khoa học, minh bạch dựa trên năng lực, hiệu quả đóng góp vào công việc chung.

Tăng cường hoạt động CBTT và Quan hệ nhà đầu tư:

- Hệ thống các văn bản lập quy trong lĩnh vực CBTT luôn được Công ty chú trọng, chẳng hạn như Quy chế nội bộ về QTCT, Điều lệ, Quy chế CBTT của Công ty.
- HĐQT thường xuyên chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin cho các cổ đông theo đúng quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Thông tin công bố được đăng tải bằng tiếng Việt và tiếng Anh trên website công ty một cách kịp thời, đầy đủ, chính xác.



SỨC SỐNG MỖI NGÀY



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

.....	
Ý kiến kiểm toán	116
.....	
Báo cáo tài chính kiểm toán	117
.....	



THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0300105356 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 1 tháng 7 năm 2016 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 43 ngày 27 tháng 12 năm 2024.	
Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Phúc Khoa Ông Nguyễn Ngọc An Ông Nguyễn Quốc Trung Ông Trương Hồng Phong Ông Lê Minh Tuấn	Chủ tịch Phó Chủ tịch Phó Chủ tịch Thành viên Thành viên
Ban Kiểm soát	Ông Trương Việt Tiến Bà Trịnh Thị Vân Anh Bà Đỗ Thị Thu Nga	Trưởng ban Thành viên Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	Ông Lê Minh Tuấn Ông Nguyễn Ngọc An Ông Lê Minh Tuấn Ông Phan Văn Dũng Ông Nguyễn Đăng Phú Ông Trương Hải Hưng	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 20 tháng 12 năm 2024) Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 1 tháng 12 năm 2024) Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 20 tháng 12 năm 2024) Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 1 tháng 1 năm 2024) Phó Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật	Ông Lê Minh Tuấn Ông Nguyễn Ngọc An	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 20 tháng 12 năm 2024) Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 1 tháng 12 năm 2024)
Trụ sở chính	420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Công ty đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính của Công ty thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Phê chuẩn báo cáo tài chính

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 46. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lê Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 13 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẴN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2024 và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 13 tháng 3 năm 2025. Báo cáo tài chính này bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 46.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Phạm Thái Hùng
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3444-2025-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM16232
TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2025

Trần Thị Cẩm Tú
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2713-2023-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 38)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.720.654.095.187	1.761.887.221.939
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	869.310.775.392	759.659.077.465
111	Tiền		65.835.269.913	46.659.077.465
112	Các khoản tương đương tiền		803.475.505.479	713.000.000.000
120	Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		298.100.000.000	264.300.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	298.100.000.000	264.300.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		142.400.358.299	233.141.374.187
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	130.972.862.795	155.236.228.539
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		2.234.243.227	5.118.095.720
136	Phải thu ngắn hạn khác	6(a)	11.095.845.432	74.384.790.912
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.902.593.155)	(1.597.740.984)
140	Hàng tồn kho	7	404.057.263.245	498.701.879.682
141	Hàng tồn kho		405.611.364.373	500.806.890.989
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.554.101.128)	(2.105.011.307)
150	Tài sản ngắn hạn khác		6.785.698.251	6.084.890.605
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	8(a)	4.945.915.624	5.316.481.305
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ			361.981.161
153	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	12(a)	1.839.782.627	406.428.139
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		385.351.042.153	416.295.150.454
210	Khoản phải thu dài hạn		5.233.750.000	871.675.000
212	Trả trước cho người bán dài hạn		4.663.075.000	-
216	Phải thu dài hạn khác	6(b)	570.675.000	871.675.000
220	Tài sản cố định		338.728.138.484	366.159.123.539
221	Tài sản cố định hữu hình	9(a)	129.507.261.673	149.938.497.250
222	Nguyên giá		526.832.533.120	519.704.889.916
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(397.325.271.447)	(369.766.392.666)
227	Tài sản cố định vô hình	9(b)	209.220.876.811	216.220.626.289
228	Nguyên giá		303.211.468.934	301.616.741.661
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(93.990.592.123)	(85.396.115.372)
240	Tài sản dở dang dài hạn		14.875.194.878	15.461.069.991
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	14.875.194.878	15.461.069.991
260	Tài sản dài hạn khác		26.513.958.791	33.803.281.924
261	Chi phí trả trước dài hạn	8(b)	12.151.561.546	13.035.313.944
262	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	18	14.362.397.245	20.767.967.980
270	TỔNG TÀI SẢN		2.106.005.137.340	2.178.182.372.393

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 38)
300	NỢ PHẢI TRẢ		811.055.382.315	888.790.001.982
310	Nợ ngắn hạn		785.180.151.479	862.471.200.914
311	Phải trả người bán ngắn hạn	11	352.581.348.426	280.310.666.813
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		18.332.176.318	24.905.368.603
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12(b)	18.248.154.380	62.456.151.957
314	Phải trả người lao động		36.206.174.129	19.323.686.307
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	13	37.981.517.731	31.560.433.847
319	Phải trả ngắn hạn khác	14	21.058.296.012	16.976.227.926
320	Vay ngắn hạn	15(a)	244.585.565.739	291.163.593.726
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	10.516.735.704
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16	56.186.918.744	125.258.336.031
330	Nợ dài hạn		25.875.230.836	26.318.801.068
338	Vay dài hạn	15(b)	5.830.842.336	3.921.029.068
342	Dự phòng phải trả dài hạn	17	20.044.388.500	22.397.772.000
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.294.949.755.025	1.289.392.370.411
410	Vốn chủ sở hữu		1.294.949.755.025	1.289.392.370.411
411	Vốn góp của chủ sở hữu	19, 20	809.051.000.000	809.143.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		809.051.000.000	809.143.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	20	(101.200.000)	-
415	Cổ phiếu quỹ	20	(22.200.000)	(215.400.000)
418	Quỹ đầu tư phát triển	20	199.527.438.130	183.508.303.712
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	20	286.494.716.895	296.956.466.699
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		175.439.827.554	189.355.293.359
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		111.054.889.341	107.601.173.340
440	TỔNG NGUỒN VỐN		2.106.005.137.340	2.178.182.372.393

Huỳnh Thị Phương Thảo
Người lập

Đỗ Thị Thu Thủy
Kế toán trưởng

Lê Minh Tuấn
Tổng Giám đốc
Ngày 13 tháng 3 năm 2025



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2024 VND	2023 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 38)
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.154.806.991.400	3.348.672.456.582
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	17.542.569.164	14.491.217.763
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	3.137.264.422.236	3.334.181.238.819
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	2.390.739.937.544	2.545.292.736.917
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	746.524.484.692	788.888.501.902
21	Doanh thu hoạt động tài chính	40.658.814.846	43.592.946.280
22	Chi phí tài chính	18.673.232.705	14.458.708.919
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	7.600.680.722	2.601.661.207
25	Chi phí bán hàng	489.200.614.066	517.186.825.251
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	139.439.249.210	167.924.258.976
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	139.870.203.557	132.911.655.036
31	Thu nhập khác	3.635.054.969	6.921.257.182
32	Chi phí khác	1.965.911.456	253.257.719
40	Lợi nhuận khác (40=31-32)	1.669.143.513	6.667.999.463
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	141.539.347.070	139.579.654.499
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	24.078.886.994	21.127.717.492
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	6.405.570.735	10.850.763.667
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	111.054.889.341	107.601.173.340
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	635	625
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	635	625

Huỳnh Thị Phương Thảo
Người lập

Đỗ Thị Thu Thủy
Kế toán trưởng



Lê Minh Tuấn
Tổng Giám đốc
Ngày 13 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2024 VND	2023 VND
		(Trình bày lại - Thuyết minh 38)	
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	3.228.507.219.430	3.464.613.635.316
02	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(2.213.407.667.544)	(2.655.905.855.538)
03	Tiền chi trả cho người lao động	(425.475.570.939)	(444.357.885.626)
04	Tiền lãi vay đã trả	(7.754.456.613)	(2.476.781.612)
05	Thuế TNDN đã nộp	(26.013.230.152)	(10.910.232.055)
06	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	14.154.522.556	17.610.401.784
07	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(368.682.551.431)	(420.662.022.023)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	201.328.265.307	(52.088.739.754)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ") và các tài sản dài hạn khác	(8.307.995.998)	(15.143.885.462)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	887.340.364	94.400.000
23	Tiền chi tiền gửi ngân hàng	(772.900.000.000)	(607.300.000.000)
24	Tiền thu hồi tiền gửi ngân hàng	739.100.000.000	643.000.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi	42.656.534.164	41.835.624.442
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	1.435.878.530	62.486.138.980
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ vay	1.063.556.062.026	284.156.016.107
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(1.108.224.276.745)	(11.190.891.798)
36	Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông	(48.538.205.000)	(44.482.785.000)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(93.206.419.719)	228.482.339.309
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	109.557.724.118	238.879.738.535
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	759.659.077.465	520.774.128.027
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	93.973.809	5.210.903
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	869.310.775.392	759.659.077.465

Huỳnh Thị Phương Thảo
Người lập

Đỗ Thị Thu Thủy
Kế toán trưởng



Lê Minh Tuấn
Tổng Giám đốc
Ngày 13 tháng 3 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (trước đây là Công ty TNHH MTV Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản) ("Công ty") được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam vào ngày 20 tháng 11 năm 1970 và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 18 tháng 5 năm 1974.

Ngày 1 tháng 7 năm 2016, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0300105356, đăng ký thay đổi lần thứ 43, ngày 27 tháng 12 năm 2024, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là 809.051.000.000 Đồng.

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận giao dịch trên thị trường Upcom vào ngày 11 tháng 10 năm 2016 với mã giao dịch là VSN theo Quyết định số 630/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Sản xuất kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt;
- Sản xuất kinh doanh heo giống, bò giống, bò thịt;
- Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò;
- Sản xuất, kinh doanh thức ăn gia súc;
- Kinh doanh rau củ quả, lương thực (các loại bột ngũ cốc), lương thực chế biến (mì ăn liền);
- Kinh doanh rau quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị và hàng nông sản, trồng trọt;
- Kinh doanh trái cây;
- Bán lẻ, bán buôn rượu bia, nước giải khát có gas;
- Kinh doanh đồ uống, cung cấp thức ăn theo hợp đồng (không kinh doanh dịch vụ ăn uống tại trụ sở); và
- Kinh doanh các mặt hàng công nghệ phẩm và tiêu dùng phẩm và tiêu dùng khác.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023, Công ty bao gồm Trụ sở chính và 7 chi nhánh hạch toán phụ thuộc như sau:

- Chi nhánh 1 - Trung tâm kinh doanh thực phẩm Vissan
- Chi nhánh 2 - Chi nhánh Vissan Hà Nội
- Chi nhánh 3 - Nhà máy thực phẩm Vissan Bắc Ninh
- Chi nhánh 4 - Chi nhánh Vissan Đà Nẵng
- Chi nhánh 5 - Xí nghiệp chăn nuôi Vissan Bình Dương
- Chi nhánh 6 - Xí nghiệp chăn nuôi Vissan Bình Thuận
- Chi nhánh 7 - Trung tâm kinh doanh cửa hàng Vissan

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 3.707 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 3.791 nhân viên).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi có kỳ hạn không quá ba tháng.

C.P.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thu hồi.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc, trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định là giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán và theo dõi hàng tồn kho.

Dự phòng hàng tồn kho được trích lập theo quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày lập bảng cân đối kế toán.

2.8 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng.

2.9 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.9 Tài sản cố định (“TSCĐ”) (tiếp theo)

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	5 – 30 năm
Phương tiện vận tải	6 – 10 năm
Thiết bị quản lý	3 – 10 năm
Súc vật cho sản phẩm	4 năm
Phần mềm máy tính	3 – 6 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn và tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó:

- Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận căn cứ trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước và trong năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013; và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.10 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.12 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

2.13 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

2.14 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.15 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

2.16 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến ngày kết thúc năm tài chính này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.17 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.18 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được dùng để thực hiện các dự án đầu tư phát triển và bổ sung vốn điều lệ cho Công ty, do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán và được sử dụng để chi trả tiền thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty và thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng theo mức độ hoàn thành công việc của từng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng của Công ty.

2.19 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa. Trường hợp Công ty dùng thành phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty thì Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.19 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Doanh thu từ tiền lãi

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.20 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tài chính tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm tài chính phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm tài chính, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm tài chính lập báo cáo.

2.21 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.22 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, lỗ tỷ giá hối đoái và chiết khấu thanh toán.

2.23 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

2.24 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.25 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương thức công nợ, được tính đầy đủ tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.26 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Quản lý Điều hành (bao gồm Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát) của Công ty và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.27 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.28 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2024 VND	2023 VND
Tiền mặt	2.831.027.000	5.048.941.700
Tiền gửi ngân hàng	62.922.323.497	41.421.272.033
Tiền đang chuyển	81.919.416	188.863.732
Các khoản tương đương tiền (*)	803.475.505.479	713.000.000.000
	<u>869.310.775.392</u>	<u>759.659.077.465</u>

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 1 tháng đến 3 tháng với lãi suất được hưởng là từ 4%/năm đến 4,75%/năm (tài ngày 31 tháng 12 năm 2023: 3,3%/năm đến 4,5%/năm).

4 ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	2024		2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	<u>298.100.000.000</u>	<u>298.100.000.000</u>	<u>264.300.000.000</u>	<u>264.300.000.000</u>

(*) Số dư này bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 6 tháng với lãi suất được hưởng từ 5,5%/năm đến 5,6%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 5,2%/năm đến 7%/năm).

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2024 VND	2023 VND
Bên thứ ba		
Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh	32.137.121.167	60.731.904.297
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce	14.327.090.864	17.776.038.596
Khác	72.007.043.577	62.731.945.344
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	12.501.607.187	13.996.340.302
	<u>130.972.862.795</u>	<u>155.236.228.539</u>

6 PHẢI THU KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2024 VND	2023 VND
Phải thu bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	1.018.276.863	62.165.369.120
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	5.848.186.988	8.313.573.401
Phải thu nhân viên	201.500.000	110.322.000
Tiền cọc thực hiện hợp đồng	916.675.305	745.102.297
Khác	3.111.206.276	3.050.424.094
	<u>11.095.845.432</u>	<u>74.384.790.912</u>

(b) Dài hạn

	2024 VND	2023 VND
Tiền cọc thực hiện hợp đồng	<u>570.675.000</u>	<u>871.675.000</u>

7 HÀNG TỒN KHO

	2024		2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Thành phẩm	220.634.169.214	(290.292.697)	248.956.187.271	(90.608.763)
Nguyên vật liệu	120.372.950.734	(154.473.025)	157.892.348.894	(105.756.142)
Công cụ, dụng cụ	53.743.002.883	(1.109.335.406)	75.165.205.909	(1.908.646.402)
Hàng hóa	7.777.941.276	-	8.395.071.052	-
Hàng đang đi trên đường	2.410.947.106	-	5.499.267.440	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	4.395.283.511	-
Hàng gửi bán	672.353.160	-	503.526.912	-
	<u>405.611.364.373</u>	<u>(1.554.101.128)</u>	<u>500.806.890.989</u>	<u>(2.105.011.307)</u>

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm tài chính như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	2.105.011.307	2.088.169.339
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng (Thuyết minh 25)	(182.400.306)	97.351.683
Xử lý hủy bỏ hàng tồn kho đã trích lập	(368.509.873)	(80.509.715)
Số dư cuối năm	<u>1.554.101.128</u>	<u>2.105.011.307</u>

8 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	2024 VND	2023 VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.644.106.628	1.971.338.252
Chi phí thuê hoạt động	897.223.781	848.479.449
Khác	2.404.585.215	2.496.663.604
	<u>4.945.915.624</u>	<u>5.316.481.305</u>

(b) Dài hạn

	2024 VND	2023 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 38)
Chi phí sửa chữa tài sản	9.946.088.828	10.373.131.595
Chi phí thuê hoạt động	1.291.138.101	1.334.405.745
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	817.246.336	1.157.716.068
Khác	97.088.281	170.060.536
	<u>12.151.561.546</u>	<u>13.035.313.944</u>

9 TSCĐ

(a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	123.879.955.871	286.936.110.209	74.629.699.190	34.259.124.646	519.704.889.916
Mua trong năm	910.000.000	1.387.192.500	1.186.670.438	1.008.318.182	4.492.181.120
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.316.056.360	-	1.566.624.474	-	2.882.680.834
Thanh lý, nhượng bán	(247.218.750)	-	-	-	(247.218.750)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	125.858.793.481	288.323.302.709	77.382.994.102	35.267.442.828	526.832.533.120
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	57.811.500.969	223.912.292.852	58.046.336.175	29.996.262.670	369.766.392.666
Khấu hao trong năm	6.504.701.124	16.034.330.232	3.397.814.723	1.869.251.452	27.806.097.531
Thanh lý, nhượng bán	(247.218.750)	-	-	-	(247.218.750)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	64.068.983.343	239.946.623.084	61.444.150.898	31.865.514.122	397.325.271.447
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	66.068.454.902	63.023.817.357	16.583.363.015	4.262.861.976	149.938.497.250
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	61.789.810.138	48.376.679.625	15.938.843.204	3.401.928.706	129.507.261.673

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, TSCĐ của Công ty với tổng giá trị còn lại là 20.855 triệu Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 26.421 triệu Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ ngân hàng (Thuyết minh 15).

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có giá trị là 237.957 triệu Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 218.334 triệu Đồng).

9 TSCĐ (tiếp theo)

(b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	286.990.468.923	14.626.272.738	301.616.741.661
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	1.294.727.273	1.294.727.273
Mua trong năm	-	300.000.000	300.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	286.990.468.923	16.221.000.011	303.211.468.934
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	72.194.970.049	13.201.145.323	85.396.115.372
Khấu hao trong năm	7.531.694.004	1.062.782.747	8.594.476.751
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	79.726.664.053	14.263.928.070	93.990.592.123
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	214.795.498.874	1.425.127.415	216.220.626.289
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	207.263.804.870	1.957.071.941	209.220.876.811

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 13.294 triệu Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 10.468 triệu Đồng).

10 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2024 VND	2023 VND
Dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan	14.480.576.600	14.480.576.600
Khác	394.618.278	980.493.391
	14.875.194.878	15.461.069.991

11 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÂN HẠN

	2023			2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND		Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba Công ty TNHH Thương mại và Xuất Nhập khẩu Nhất Lâm Công ty TNHH MTV XNK Thực phẩm Hạ Long Khác Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	41.645.207.120	41.645.207.120		59.344.250.229	59.344.250.229
	23.589.170.050	23.589.170.050		59.057.609.524	59.057.609.524
	206.035.246.094	206.035.246.094		212.823.323.623	212.823.323.623
	9.041.043.549	9.041.043.549		21.356.165.050	21.356.165.050
	280.310.666.813	280.310.666.813		352.581.348.426	352.581.348.426

12 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI THU/PHẢI NỘ NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước như sau:

	Tại ngày 1.1.2024 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 38)	Số phải thu/ phải nộp trong năm VND	Số thực nộp/cán trừ trong năm VND	Phân loại lại VND	Tại ngày 31.12.2024 VND
(a) Phải thu					
Thuế thu nhập cá nhân	206.219.828	2.724.178.263	-	(1.351.505.593)	1.578.892.498
Lệ phí môn bài	1.000.000	-	-	-	1.000.000
Thuế khác	199.208.311	-	-	60.681.818	259.890.129
	406.428.139	2.724.178.263	-	(1.290.823.775)	1.839.782.627
(b) Phải nộp					
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.474.645.353	101.003.707.841	(100.779.909.914)	-	6.698.443.280
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	5.936.686.240	(5.936.686.240)	-	-
Thuế nhập khẩu	-	20.243.737	(20.243.737)	-	-
Thuế TNDN	13.152.678.818	24.078.886.994	(26.013.230.152)	-	11.218.335.660
Thuế thu nhập cá nhân	110.178.602	3.655.504.145	(2.414.177.154)	(1.351.505.593)	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	41.393.147.416	48.064.585.719	(89.457.733.135)	-	-
Thuế đất phi nông nghiệp	1.325.501.768	337.313.789	(1.331.440.117)	-	331.375.440
Thuế nhà thầu	-	125.318.560	(125.318.560)	-	-
Lệ phí môn bài	-	92.000.000	(92.000.000)	-	-
Khác	-	1.891.752.899	(1.952.434.717)	60.681.818	-
	62.456.151.957	185.205.999.924	(228.123.173.726)	(1.290.823.775)	18.248.154.380

13 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2024 VND	2023 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 38)
Thuê mặt bằng	25.065.623.823	20.265.414.548
Trung tâm phát triển quỹ đất (*)	24.357.797.090	19.643.384.743
Khác	707.826.733	622.029.805
Hỗ trợ bán hàng	9.829.787.685	7.910.563.880
Khác	3.086.106.223	3.384.455.419
	37.981.517.731	31.560.433.847

(*) Theo Quyết định số 3976/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2019 (“Quyết định”), Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (“UBND TP. HCM”) đã thu hồi cơ sở nhà, đất tại địa chỉ 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, do Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn-TNHH MTV quản lý, và giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) tiếp nhận, quản lý kể từ ngày của Quyết định này. Đồng thời cũng theo quyết định này, UBND TP. HCM giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tiếp tục tạm ký kết hợp đồng thuê với Công ty tại vị trí nêu trên trong thời gian chờ xây dựng hoàn thành dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan. Các bên đang trong quá trình thực hiện ký kết hợp đồng.

14 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2024 VND	2023 VND
Bên thứ ba		
Chiết khấu thương mại	5.931.626.029	5.375.450.428
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	1.984.416.097	2.259.877.900
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 21)	49.085.000	44.590.000
Khác	12.684.342.079	9.296.309.598
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	408.826.807	-
	21.058.296.012	16.976.227.926

15	VAY							
(a)	Ngắn hạn		Tại ngày 1.1.2024 VND	Tăng VND	Vay dài hạn đến hạn trả VND	Giảm VND	Tại ngày 31.12.2024 VND	
	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (i)	164.836.487.847		651.351.233.828	-	(609.402.529.741)	206.785.191.934	
	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	78.106.519.362		305.639.456.251	-	(383.745.975.613)	-	
	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (ii)	40.042.850.898		100.407.301.947	-	(106.898.035.772)	33.552.117.073	
	Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 15(b))							
	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (b(i))	4.648.926.519		-	4.014.225.132	(4.648.926.519)	4.014.225.132	
	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	3.294.777.500		-	-	(3.294.777.500)	-	
	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (b(ii))	234.031.600		-	234.031.600	(234.031.600)	234.031.600	
		291.163.593.726		1.057.397.992.026	4.248.256.732	(1.108.224.276.745)	244.585.565.739	

(i) Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 7 TP.HCM

Đây là khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 0813/2024-HĐCVHM/NHCT924-VISSAN ngày 14 tháng 8 năm 2024 và có thời hạn vay cho mỗi lần giải ngân không quá 3 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay này không có tài sản thế chấp và chịu lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân.

(ii) Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam

Đây là khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số SHBVN/CMC/302022/HDTD/VISSAN ngày 27 tháng 2 năm 2023 và có thời hạn vay cho mỗi lần giải ngân không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay này không có tài sản thế chấp và chịu lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN

Mẫu số B 09 – DN

15	VAY (tiếp theo)							
(b)	Dài hạn		Tại ngày 1.1.2024 VND	Tăng VND	Vay dài hạn đến hạn trả VND	Tại ngày 31.12.2024 VND		
	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (i)	3.101.918.468		6.158.070.000	(4.014.225.132)	5.245.763.336		
	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (ii)	819.110.600		-	(234.031.600)	585.079.000		
		3.921.029.068		6.158.070.000	(4.248.256.732)	5.830.842.336		

(i) Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM

Đây là khoản vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 0015/2028/T-TL/01 ngày 2 tháng 3 năm 2020 và 0088/2028/T-TL/01 ngày 17 tháng 12 năm 2020 và 32/98330/24-DN2/T-TL/01 ngày 17 tháng 5 năm 2024 với lãi suất theo quy định trên hợp đồng. Tài sản thế chấp cho khoản vay là một số máy móc, thiết bị của Công ty (Thuyết minh 9(a)). Khoản vay này sẽ được hoàn trả trong 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

(ii) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Hòa

Đây là khoản vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng 01/2023/93357/HĐTD ký ngày 10 tháng 4 năm 2023 với lãi suất theo quy định trên hợp đồng. Tài sản thế chấp cho khoản vay là một số máy móc, thiết bị của Công ty (Thuyết minh 9(a)). Khoản vay này sẽ được hoàn trả trong 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

16 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm tài chính như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	125.258.336.031	133.186.731.750
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 20)	56.998.891.127	60.408.857.722
Sử dụng quỹ	(126.070.308.414)	(68.337.253.441)
Số dư cuối năm	56.186.918.744	125.258.336.031

17 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Số dư dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản dự phòng trợ cấp thôi việc.

Biến động về dự phòng phải trả dài hạn trong năm tài chính như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	22.397.772.000	24.985.069.500
Tăng/(giảm)	270.260.623	(159.947.497)
Sử dụng trong năm	(2.623.644.123)	(2.427.350.003)
Số dư cuối năm	20.044.388.500	22.397.772.000

18 TÀI SẢN THUẾ TNDN HOẢN LẠI

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại như sau:

	2024 VND	2023 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 38)
Các khoản chênh lệch tạm thời chưa được khấu trừ của các khoản dự phòng	20.044.388.500	22.397.772.000
Các khoản chênh lệch tạm thời chưa được khấu trừ của các khoản chi phí phải trả	51.767.597.733	81.442.067.897
	71.811.986.233	103.839.839.897
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	14.362.397.245	20.767.967.980

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 20% (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023: 20%).

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

T.C.P.

19 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	2024		2023	
	Cổ phiếu phổ thông	VND	Cổ phiếu phổ thông	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký	80.905.100	809.051.000.000	80.914.300	809.143.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	80.905.100	809.051.000.000	80.914.300	809.143.000.000
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(600)	(22.200.000)	(9.800)	(215.400.000)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	80.904.500	809.028.800.000	80.904.500	808.927.600.000

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2024		2023	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	54.829.878	67,77	54.829.878	67,76
Công ty Cổ phần Masan Meatlife	20.180.026	24,94	20.180.026	24,94
Các cổ đông khác	5.894.596	7,29	5.894.596	7,29
Cổ phiếu quỹ	600	0,00	9.800	0,01
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	80.905.100	100	80.914.300	100

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2023	80.914.300 (9.200)	809.143.000.000 (92.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	80.905.100	809.051.000.000

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

20 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	LNST chưa phân phối VND (Trình bày lại - Thuyết minh 38)	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	809.143.000.000	142.272.768.989	-	(22.200.000)	335.438.853.204	1.286.832.422.193
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	107.601.173.340	107.601.173.340
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	41.235.534.723	-	-	(41.235.534.723)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	-	-	(60.408.857.722)	(60.408.857.722)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	(193.200.000)	(44.497.475.000)	(193.200.000)
Chia cổ tức năm 2022	-	-	-	-	(44.497.475.000)	(44.497.475.000)
Tăng khác	-	-	-	-	58.307.600	58.307.600
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	809.143.000.000	183.508.303.712	-	(215.400.000)	296.956.466.699	1.289.392.370.411
Hủy cổ phiếu quỹ	(92.000.000)	-	(101.200.000)	193.200.000	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	111.054.889.341	111.054.889.341
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	16.019.134.418	-	-	(16.019.134.418)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	-	-	(56.998.891.127)	(56.998.891.127)
Tăng khác	-	-	-	-	44.086.400	44.086.400
Chia cổ tức năm 2023	-	-	-	-	(48.542.700.000)	(48.542.700.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	809.051.000.000	199.527.438.130	(101.200.000)	(22.200.000)	286.494.716.895	1.294.949.755.025

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/NQĐHĐCĐ-VISSAN ngày 26 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án phân phối LNST của năm 2023 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 16.019.134.418 Đồng;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi với tổng số tiền là 56.998.891.127 Đồng, trong đó:
 - Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi: 56.535.984.534 Đồng;
 - Quỹ thưởng Ban Quản lý Điều hành Công ty: 462.906.593 Đồng; và
- Chia cổ tức bằng tiền năm 2023 (6% mệnh giá): 48.542.700.000 Đồng.

21 CỎ TỨC

Biến động về cỏ tức trong năm tài chính như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	44.590.000	29.900.000
Cỏ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 20)	48.542.700.000	44.497.475.000
Cỏ tức đã chi trả bằng tiền	(48.538.205.000)	(44.482.785.000)
Số dư cuối năm	49.085.000	44.590.000

22 LÃI TRÊN CỎ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cỏ phiếu

Lãi cơ bản trên cỏ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cỏ đồng và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cỏ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm tài chính, không bao gồm các cỏ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cỏ phiếu quỹ:

	2024	2023 (**) (Trình bày lại - Thuyết minh 38)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cỏ đồng (VND)	111.054.889.341	107.601.173.340
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(59.717.791.486)	(56.998.891.127)
	51.337.097.855	50.602.282.213
Bình quân số cỏ phiếu phổ thông đang lưu hành (cỏ phiếu)	80.904.500	80.909.867
Lãi cơ bản trên mỗi cỏ phiếu (VND)	635	625

(*) Số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được ước tính với tỷ lệ 2 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động và trích thêm 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch. Số trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được ước tính với tỷ lệ 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách. Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được tính với tỷ lệ 2 tháng lương bình quân của người lao động và trích thêm 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch. Số trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được tính với tỷ lệ 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2023 của người quản lý chuyên trách nhân với tỷ lệ lợi nhuận kế hoạch năm 2023 điều chỉnh trên lợi nhuận kế hoạch năm 2023 đã được phê duyệt.

22 LÃI TRÊN CỎ PHIẾU (tiếp theo)

(a) Lãi cơ bản trên cỏ phiếu (tiếp theo)

(**) Lãi cơ bản trên cỏ phiếu của năm năm 2023 đã được tính lại do ảnh hưởng của các điều chỉnh hồi tố theo Thông báo kết quả Kiểm toán số 34/TB-KV IV ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Kiểm toán Nhà nước (Thuyết minh 38) như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2023		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cỏ đồng (VND)	106.794.229.453	806.943.887	107.601.173.340
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng phúc lợi (VND)	(56.998.891.127)	-	(56.998.891.127)
	49.795.338.326	806.943.887	50.602.282.213
Bình quân số cỏ phiếu phổ thông đang lưu hành (cỏ phiếu)	80.909.867	-	80.909.867
Lãi cơ bản trên mỗi cỏ phiếu (VND)	615	10	625

(b) Lãi suy giảm trên cỏ phiếu

Công ty không có cỏ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này. Do đó, lãi suy giảm trên cỏ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cỏ phiếu.

23 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Nợ khó đòi đã xử lý

Các khoản nợ khó đòi đã xử lý là số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng trong nước, do quá hạn quá lâu và không có khả năng thu hồi. Chi tiết nợ khó đòi đã xử lý trong vòng 10 năm kể từ ngày xử lý như sau:

	Nợ khó đòi đã xử lý VND
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	574.374.034

(b) Ngoại tệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 92.016,98 Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 73.514,20 Đô la Mỹ).

24 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2024 VND	2023 VND
Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	3.153.654.197.144	3.347.378.678.240
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.152.794.256	1.293.778.342
	<u>3.154.806.991.400</u>	<u>3.348.672.456.582</u>
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	(16.774.286.793)	(13.672.302.352)
Hàng bán bị trả lại	(768.282.371)	(818.915.411)
	<u>(17.542.569.164)</u>	<u>(14.491.217.763)</u>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thuần về bán hàng hóa và thành phẩm	3.136.111.627.980	3.332.887.460.477
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	1.152.794.256	1.293.778.342
	<u>3.137.264.422.236</u>	<u>3.334.181.238.819</u>

25 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2024 VND	2023 VND
Giá vốn của hàng hóa và thành phẩm đã bán	2.390.039.505.962	2.544.412.241.736
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	882.831.888	783.143.498
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 7)	(182.400.306)	97.351.683
	<u>2.390.739.937.544</u>	<u>2.545.292.736.917</u>

26 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	40.191.163.179	43.103.379.909
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	436.428.108	402.212.108
Khác	31.223.559	87.354.263
	<u>40.658.814.846</u>	<u>43.592.946.280</u>

27 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2024 VND	2023 VND
Chiết khấu thanh toán	10.161.620.598	10.705.774.212
Chi phí lãi vay	7.600.680.722	2.601.661.207
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	910.931.385	1.151.273.500
	<u>18.673.232.705</u>	<u>14.458.708.919</u>

28 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2024 VND	2023 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 38)
Chi phí nhân viên bán hàng	245.149.456.639	190.874.409.155
Chi phí hỗ trợ bán hàng	29.579.057.985	88.786.717.472
Chi phí vận chuyển	56.895.053.947	59.201.250.299
Khác	157.577.045.495	178.324.448.325
	<u>489.200.614.066</u>	<u>517.186.825.251</u>

29 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2024 VND	2023 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 38)
Chi phí nhân viên quản lý	47.733.249.687	54.039.750.090
Chi phí thuê mặt bằng	30.535.788.469	30.869.023.083
Phí kiểm toán	890.000.000	970.000.000
Khác	60.280.211.054	82.045.485.803
	<u>139.439.249.210</u>	<u>167.924.258.976</u>

30 THU NHẬP KHÁC

	2024 VND	2023 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 38)
TSCĐ được tặng	-	3.381.013.000
Khuyến mãi, chiết khấu bán hàng	653.734.010	695.280.899
Lãi thuần từ thanh lý TSCĐ	888.209.528	134.400.000
Khác	2.093.111.431	2.710.563.283
	<u>3.635.054.969</u>	<u>6.921.257.182</u>

31 THUẾ TNDN

Các quy định hiện hành về thuế cho phép Xí nghiệp chăn nuôi Vissan Bình Thuận được hưởng thuế suất ưu đãi là 15% trong suốt thời gian hoạt động do có thu nhập từ chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Công ty và các chi nhánh khác chịu thuế suất phổ thông 20%.

Số thuế TNDN trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2024 VND	2023 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 38)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	141.539.347.070	139.579.654.499
Lợi nhuận kế toán chịu thuế suất 20%	141.539.347.070	139.579.654.499
Lợi nhuận kế toán chịu thuế suất 15%	-	-
Thuế tính ở thuế suất 20%	28.307.869.414	27.915.930.900
Thuế tính ở thuế suất 15%	-	-
Điều chỉnh:		
Chi phí không được trừ	2.027.199.327	3.930.522.345
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN năm trước vào chi phí thuế năm nay	149.388.988	132.027.914
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>30.484.457.729</u>	<u>31.978.481.159</u>
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	24.078.886.994	21.127.717.492
Thuế TNDN - hoãn lại	6.405.570.735	10.850.763.667
	<u>30.484.457.729</u>	<u>31.978.481.159</u>

(*) Chi phí thuế TNDN được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

32 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm tài chính từ hoạt động kinh doanh của Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2024 VND	2023 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 38)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.847.520.082.811	2.022.319.548.073
Chi phí nhân viên	430.490.053.784	411.350.231.899
Chi phí khấu hao TSCĐ	36.400.574.281	37.230.090.577
Chi phí dịch vụ mua ngoài	218.715.409.298	227.852.404.893
Chi phí khác	202.105.406.589	297.821.975.589
	2.735.231.526.763	2.996.574.251.031

33 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam, các lãnh thổ khác chiếm tỷ trọng dưới 10%. Vì vậy, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty chủ yếu là thực phẩm, các lĩnh vực kinh doanh khác chiếm tỷ trọng dưới 10%. Vì vậy Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

34 THUYẾT MINH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty được kiểm soát bởi Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV do Công ty này sở hữu 67,77% vốn điều lệ của Công ty.

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư trọng yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV	Công ty mẹ
Trung tâm Điều hành Satrafoods	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Trung tâm Thương mại Satra Đường Phạm Hùng	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Siêu thị Sài Gòn	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Trung tâm Điều hành Bán lẻ Satra Cần Thơ	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Trung tâm Thương mại Satra Củ Chi	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Thương xá TAX	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Trung tâm Dịch vụ Satra	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Trung tâm Phân phối Satra	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Kho lạnh Satra	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Công ty Phát triển Kinh tế Duyên Hải (Cofidec)	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Trung tâm Thương mại Satra Võ Văn Kiệt	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Quận 3	Công ty thành viên thuộc tập đoàn

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính gồm:

	2024 VND	2023 VND
(i) Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV		
- Trung tâm Điều hành Satrafoods	75.769.210.156	90.950.987.482
- Trung tâm Thương mại Satra Đường Phạm Hùng	7.060.048.966	10.314.331.033
- Siêu thị Sài Gòn	3.264.494.113	3.463.861.116
- Trung tâm Thương mại Satra Củ Chi	3.324.213.908	2.707.909.997
- Trung tâm Điều hành Bán lẻ Satra Cần Thơ	1.970.779.272	2.667.049.506
- Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	897.118.356	632.375.347
- Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền	292.316.028	313.327.850
- Công ty Phát triển Kinh tế Duyên hải (Cofidec)	149.026.660	107.588.000
- Thương xá TAX	88.499.373	19.640.318
- Trung tâm Thương mại Satra Võ Văn Kiệt	73.201.971	-
- Trung tâm Phân phối Satra	(20.385.490)	(19.357.496)
	92.868.523.313	111.157.713.153

34 THUYẾT MINH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2024 VND	2023 VND
(ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV		
- Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	65.023.089.158	113.681.893.655
- Kho lạnh Satra	39.477.236.112	31.908.813.653
- Trung tâm Phân phối Satra	1.923.385.897	2.234.085.454
- Trung tâm Điều hành Satrafoods	581.928.731	697.815.806
- Trung tâm Dịch vụ Satra	420.865.066	297.685.454
- Công ty Quản lý và Kinh doanh Chợ Bình Điền	150.169.943	161.072.144
- Siêu thị Sài Gòn	149.417.660	94.214.249
- Trung tâm Thương mại Satra Đường Phạm Hùng	42.968.795	54.352.689
- Trung tâm Điều hành Bán lẻ Satra Cần Thơ	16.284.011	40.856.298
- Trung tâm Thương mại Satra Củ Chi	41.224.293	38.671.298
- Thương xá Tax	1.410.025	505.583
	<u>107.827.979.691</u>	<u>149.209.966.283</u>
(iii) Tiền lương và thù lao cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Hội đồng quản trị		
Ông Nguyễn Phúc Khoa	684.000.000	650.714.000
Ông Nguyễn Ngọc An	96.000.000	91.032.000
Ông Nguyễn Quốc Trung	96.000.000	92.545.000
Ông Lê Minh Tuấn	96.000.000	91.032.000
Ông Trương Hồng Phong	96.000.000	92.545.000
Ban Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Ngọc An	605.000.000	627.708.000
Ông Lê Minh Tuấn	602.500.000	570.192.000
Ông Nguyễn Đăng Phú	-	570.192.000
Ông Phan Văn Dũng	600.000.000	570.192.000
Ông Trương Hải Hưng	600.000.000	570.192.000
Ban kiểm soát	744.000.000	706.244.000
Kế toán trưởng	<u>540.000.000</u>	<u>512.676.000</u>

34 THUYẾT MINH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư với các bên liên quan

	2024 VND	2023 VND
(i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV		
- Trung tâm Điều hành Satrafoods	10.759.623.603	12.654.664.791
- Trung tâm Thương mại Satra Đường Phạm Hùng	855.173.020	537.433.821
- Trung tâm Điều hành Bán lẻ Satra Cần Thơ	1.429.190	240.473.277
- Trung tâm Thương mại Satra Củ Chi	228.328.921	209.257.203
- Siêu thị Sài Gòn	313.226.765	156.462.792
- Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	198.016.725	168.337.834
- Công ty Quản lý và Kinh doanh chợ Bình Điền	26.093.748	29.710.584
- Trung tâm Thương mại Satra Võ Văn Kiệt	79.058.128	-
- Thương xá Tax	40.657.087	-
	<u>12.501.607.187</u>	<u>13.996.340.302</u>
(ii) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 6(a))		
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV		
- Tiền thuê mặt bằng (*)	-	62.165.369.120
- Khác	1.018.276.863	-
	<u>1.018.276.863</u>	<u>62.165.369.120</u>
(*) Số dư thể hiện khoản chênh lệch tiền thuê đất của cơ quan thuế giữa số tạm tính và số chính thức trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2019. Trong năm 2024, Công ty đã thu được khoản này.		
(iii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 11)		
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV		
- Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	8.835.634.909	6.929.399.003
- Kho lạnh Satra	12.437.573.921	2.033.902.456
- Trung tâm Phân phối Satra	56.760.000	37.000.000
- Trung tâm Điều hành Satrafoods	-	33.000.000
- Công ty Quản lý và Kinh doanh chợ Bình Điền	5.688.972	7.742.090
- Siêu thị Sài Gòn	20.507.248	-
	<u>21.356.165.050</u>	<u>9.041.043.549</u>

34 THUYẾT MINH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư với các bên liên quan

	2024 VND	2023 VND
(iv) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 14)		
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	408.826.807	-

35 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2024 VND	2023 VND
Dưới 1 năm	9.716.312.654	11.430.503.501
Từ 1 đến 5 năm	6.330.492.361	10.670.250.963
Trên 5 năm	4.349.662.750	5.162.853.263
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	20.396.467.765	27.263.607.727

36 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2024 VND	2023 VND
Mua sắm, xây dựng TSCĐ nhưng chưa thanh toán	2.465.777.738	3.331.735.887
Ứng trước tiền mua TSCĐ và xây dựng cơ bản dở dang	4.663.075.000	4.804.075.000

37 CAM KẾT VỐN

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ, dự án tại ngày lập bảng cân đối kế toán như sau:

	2024 VND	2023 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký hợp đồng (*)	1.285.970.559.701	1.285.970.559.701
Đã duyệt và ký hợp đồng nhưng chưa thực hiện	19.290.987.585	19.290.987.585
	1.305.261.547.286	1.305.261.547.286

(*) Tổng giá trị các dự án được duyệt là 1.590.193.259.621 Đồng. Trong đó, cam kết vốn cho các dự án chủ yếu liên quan tới dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan.

38 TRÌNH BÀY LẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trong quá trình soạn lập báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đã điều chỉnh lại một vài số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Thông báo kết quả kiểm toán số 34/TB-KV IV ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Kiểm toán Nhà nước. Chi tiết như sau:

- Giảm chi phí hỗ trợ bán hàng với số tiền 415.995.131 Đồng do trích trước dự chi phí;
- Ghi nhận chi phí sửa chữa hội trường với số tiền 547.847.782 Đồng vào chi phí trả trước dài hạn và phân bổ với thời gian ước tính là 3 năm, thay vì ghi nhận toàn bộ vào chi phí quản lý doanh nghiệp. Giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 502.193.800 Đồng;
- Phân loại lại khoản trích trước thuê đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp với tổng số tiền là 41.532.388.779 Đồng từ chi phí phải trả sang thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước;
- Xóa sổ các khoản thanh toán dư lâu năm của khách hàng với số tiền là 90.490.928 Đồng; và
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN, thuế TNDN hoãn lại với số tiền lần lượt là 118.536.946 Đồng và 83.199.026 Đồng, tương ứng với ảnh hưởng của những điều chỉnh trên.

Ngoài ra số tiền thuê đất đã thanh toán trong năm 2023 cũng được phân loại lại từ dòng tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ sang dòng tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh cho phù hợp với kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

38 SỐ LIỆU SO SÁNH (tiếp theo)

Chi tiết ảnh hưởng đến các khoản mục trên báo cáo tài chính được trình bày như sau:

- Bảng cân đối kế toán:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023				
Mã số		Theo báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
200	TÀI SẢN DÀI HẠN	415.876.155.680	418.994.774	416.295.150.454
260	Tài sản dài hạn khác	33.384.287.150	418.994.774	33.803.281.924
261	Chi phí trả trước dài hạn	12.533.120.144	502.193.800	13.035.313.944
262	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	20.851.167.006	(83.199.026)	20.767.967.980
270	TỔNG TÀI SẢN	2.177.763.377.619	418.994.774	2.178.182.372.393
300	NỢ PHẢI TRẢ	889.177.951.095	(387.949.113)	888.790.001.982
310	Nợ ngắn hạn	862.859.150.027	(387.949.113)	862.471.200.914
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	24.995.859.531	(90.490.928)	24.905.368.603
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20.805.226.232	41.650.925.725	62.456.151.957
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	73.508.817.757	(41.948.383.910)	31.560.433.847
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.288.585.426.524	806.943.887	1.289.392.370.411
410	Vốn chủ sở hữu	1.288.585.426.524	806.943.887	1.289.392.370.411
421	LNST chưa phân phối	296.149.522.812	806.943.887	296.956.466.699
421b	- LNST chưa phân phối năm nay	106.794.229.453	806.943.887	107.601.173.340
440	TỔNG NGUỒN VỐN	2.177.763.377.619	418.994.774	2.178.182.372.393

38 SỐ LIỆU SO SÁNH (tiếp theo)

Chi tiết ảnh hưởng đến các khoản mục trên báo cáo tài chính được trình bày như sau (tiếp theo):

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023				
Mã số		Theo báo cáo trước đây VND	Điều chỉnh VND	Số liệu trình bày lại VND
25	Chi phí bán hàng	517.602.820.382	(415.995.131)	517.186.825.251
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	168.426.452.776	(502.193.800)	167.924.258.976
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	131.993.466.105	918.188.931	132.911.655.036
31	Thu nhập khác	6.830.766.254	90.490.928	6.921.257.182
40	Lợi nhuận khác	6.577.508.535	90.490.928	6.667.999.463
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	138.570.974.640	1.008.679.859	139.579.654.499
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	21.009.180.546	118.536.946	21.127.717.492
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	10.767.564.641	83.199.026	10.850.763.667
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	106.794.229.453	806.943.887	107.601.173.340
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	615	10	625

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023				
Mã số		Theo báo cáo trước đây VND	Phân loại lại VND	Số liệu trình bày lại VND
02	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(2.736.319.629.560)	80.413.774.022	(2.655.905.855.538)
07	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(340.248.248.001)	(80.413.774.022)	(420.662.022.023)

Báo cáo tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 13 tháng 3 năm 2025.

Huỳnh Thị Phương Thảo
Người lập

Đỗ Thị Thu Thủy
Kế toán trưởng

Lê Minh Tuấn
Tổng Giám đốc





Sức Sống Mỗi Ngày

BÁO CÁO | 2024 THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Lê Minh Tuấn

